

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH QUẢNG NAM**

Bản án số : 25/2025/HS-ST

Ngày 04/4/2025

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Phùng Thành.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đăng Thám.

2. Ông Nguyễn Công Phúc.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Đỗ Thị Ngọc Lan – Thư ký TAND huyện T.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa: Ông Trần Hữu Tám – Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 10/2025/TLST-HS ngày 22/01/2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2025/QĐXXST-HS ngày 12/02/2025, Quyết định hoãn phiên tòa số: 03/2025/HSST-QĐ ngày 21/3/2025 đối với bị cáo:

Trà Nhất S, sinh năm: 2004, tại: Thăng Bình, Quảng Nam.

Địa chỉ: Tổ 5, thôn Đồng Dương, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Công nhân; Con ông: Trà Tấn T, sinh năm: 1967; Con bà: Đoàn Thị C, sinh năm: 1972. Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Anh Lê Trần Nguyên V, sinh năm: 2004.

Địa chỉ: Thôn Xuân An, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam, vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 18/6/2024, Trà Nhất S cùng Lê Trần Nguyên V đến quán cà phê Hoa Giấy, tại: Thôn Châu Lâm, xã B1, huyện T (để uống cà phê xem bóng đá). Khoảng 00 giờ 45 phút ngày 19/6/2024, Trà Nhất S (có giấy phép lái xe hạng A1) điều khiển mô tô biển kiểm soát (BKS) 92H1- 925.61 (xe của Sinh) chở Lê Trần Nguyên V lưu thông theo hướng xã B1 đi huyện H để ăn tại quán của bà Nguyễn Thị M, tại: Thôn Việt Sơn, xã B1, huyện T, bên đường Quốc lộ 14E (đối diện cây xăng dầu Petrolimex số 28) thuộc thôn Châu Lâm, xã B1. Khi Sinh điều khiển mô tô BKS 92H1- 925.61 chở V đến đoạn đường Quốc lộ 14E trước cây xăng dầu Petrolimex số 28 thì S nhìn thấy Phạm Đình N, Văn Phú Q, Phan Ngọc Anh T cùng trú: Thôn Phú Bình, xã Q, huyện H, T và H (chưa xác định được họ tên, địa chỉ) đang điều khiển xe máy (trên tay Q và H có cầm theo dao và tuýp sắt) lưu thông

ngược chiều theo hướng huyện H đi xã B1. Sau đó, N, Q, T quay xe lại đi về hướng huyện H. Vì nhầm tưởng bị nhóm của Nguyễn đánh nên S điều khiển xe mô tô BKS 92H1- 925.61 chở V lưu thông vào đường bê tông theo hướng quốc lộ 14E đi Tổ 18, thôn Châu Lâm, xã B1. Lúc này Phạm Đình N, Văn Phú Q, Phan Ngọc Anh T, T và H tiếp tục điều khiển xe máy theo tuyến quốc lộ 14 E hướng về huyện H. Khi xe 92H1- 925.61 do S điều khiển đến đoạn đường tổ 18, thôn Châu Lâm, xã B1 (cách quốc lộ 14E khoảng 415 mét, đoạn đường này rộng 3,50 mét được trải bê tông xi măng gồ ghề không bằng phẳng, không có đèn chiếu sáng và cong về bên trái) thì bất ngờ tông vào cây bạch đàn bên lề đường phải (theo hướng lưu thông) gây ra vụ tai nạn giao thông.

Tại Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 1608/KL-KTHS ngày 02/8/2024 của Phân viện khoa học hình sự tại Đà Nẵng kết luận: “Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Lê Trần Nguyên V tại thời điểm giám định là 80%”; Tại Bản kết luận giám định bổ sung tổn thương cơ thể trên người sống số 2110/KL-KTHS ngày 26/9/2024 của Phân viện khoa học hình sự tại Đà Nẵng kết luận: “Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Lê Trần Nguyên V tại thời điểm giám định bổ sung là 90%”;

Tại Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 465/KLTTCT-TTPY ngày 29/7/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh Quảng Nam kết luận: “Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Trà Nhất S tại thời điểm giám định là 08%”;

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 62/KL-HĐĐG ngày 15/9/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T kết luận:

Xe mô tô 92H1- 925.61 hư hỏng thiệt hại là 3.049.600đồng.

Tại bản cáo trạng số: 14/CT-VKS ngày 20/01/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Quảng Nam đã truy tố bị cáo Trà Nhất S, về tội: “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Trà Nhất S khai nhận toàn bộ hành vi của mình như cáo trạng đã truy tố. Lúc đó bị cáo nhầm tưởng nhóm thanh niên kia đuổi theo bị cáo và V. Khi V ngồi phía sau nói có đuổi theo nên bị cáo sợ và chạy vào đường bê tông. Sau khi tai nạn gia đình bị cáo có chăm lo cho V. Bị cáo và V là bạn chơi với nhau từ nhỏ đến lớn. Gia đình bị cáo có đề nghị bồi thường nhưng gia đình V muốn những thanh niên kia bồi thường. Hiện nay sức khỏe của V cũng đã ổn định. Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ cho bị cáo.

Theo hồ sơ bị hại Lê Trần Nguyên V yêu cầu bồi thường số tiền 80.000.000 đồng tuy nhiên không cung cấp chứng cứ để chứng minh các chi phí hợp lý. Bị hại đã được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa nên không có lời trình bày.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo. Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát trong phần luận tội đã phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, cùng các tình tiết giảm nhẹ, trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo S có nhân thân tốt. Có

ông bà Nội được tặng thưởng Huân chương kháng chiến. Trong quá trình điều tra, truy tố đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo Trà Nhất S, phạm tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Trà Nhất S từ 12 đến 15 tháng tù.

Vật chứng vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục tạm giữ xe mô tô BKS 92H1-925.61, 01 Giấy đăng ký xe mô tô BKS 92H1.925.61 để đảm bảo công tác thi hành án. Trả lại cho bị cáo Trà Nhất S 01 giấy phép lái xe hạng A1, mang tên Trà Nhất S, số 490223005146 cấp ngày 15/4/2022. Hiện các vật chứng đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T.

* Trách nhiệm dân sự: Bị hại Lê Trần Nguyên V yêu cầu bồi thường số tiền 80.000.000 đồng nhưng chưa cung cấp chứng cứ liên quan đến yêu cầu dân sự. Bị hại hiện vắng mặt tại phiên tòa nên đề nghị Hội đồng xét xử tách phần trách nhiệm dân sự ra giải quyết theo trình tự thủ tục tố tụng dân sự khi có đầy đủ chứng cứ và có đơn yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Các căn cứ xem xét, đánh giá về tội danh và khung hình phạt:

- Căn cứ vào lời khai của bị cáo và các chứng khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án là phù hợp.

- Căn cứ vào bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 1608/KL-KTHS ngày 02/8/2024 của Phân viện khoa học hình sự tại Đà Nẵng kết luận: “Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Lê Trần Nguyên V tại thời điểm giám định là 80%”; Tại Bản kết luận giám định bổ sung tổn thương cơ thể trên người sống số 2110/KL-KTHS ngày 26/9/2024 của Phân viện khoa học hình sự tại Đà Nẵng kết luận: “Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Lê Trần Nguyên V tại thời điểm giám định bổ sung là 90%”;

- Căn cứ vào bản kết luận định giá tài sản số 62/KL-HĐĐG ngày 15/9/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T kết luận: Xe mô tô 92H1- 925.61 hư hỏng thiệt hại là 3.049.600đ (Ba triệu không trăm bốn mươi chín ngàn sáu trăm đồng);

Hội đồng xét xử nhận định: Khoảng 00 giờ 45 phút ngày 19/6/2024, bị cáo Trà Nhất S, có giấy phép lái xe theo quy định, điều khiển mô tô biển kiểm soát BKS 92H1- 925.61 (Xe của bị cáo S) chở Lê Trần Nguyên V trên tuyến Quốc lộ 14E đi ăn khuya. Khi đến đoạn đường trước cây xăng dầu Petrolimex số 28 (xã B1) thì bị cáo S nhìn thấy Phạm Đình N, Văn Phú Q, Phan Ngọc Anh T, T và H đang điều

khiến xe máy (trên tay Q và H có cầm theo dao và tuýp sắt). Vì nhầm tưởng bị nhóm của N đánh bị cáo và V nên bị cáo Sh điều khiển xe mô tô BKS 92H1- 925.61 chở V lưu thông vào đường bê tông theo hướng quốc lộ 14E đi Tổ 18, thôn Châu Lâm, xã B1 (cách Quốc lộ 14E khoảng 415 mét) thì xe do bị cáo S điều khiển tông vào cây xanh bên đường gây tai nạn giao thông. Hậu quả anh Lê Trần Nguyên V bị thương tích 90%, Trà Nhất S bị thương tích 08%, xe mô tô hư hỏng thiệt hại 3.049.600đ (Ba triệu không trăm bốn mươi chín ngàn sáu trăm đồng).

Như vậy, hành vi của bị cáo Trà Nhất S đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Hội đồng xét xử thống nhất với cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố đối với bị cáo.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe của công dân được pháp luật bảo hộ, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo tại thời điểm phạm tội là người có đầy đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình. Bị cáo là người đủ độ tuổi để chịu trách nhiệm hình sự với mọi tội phạm do mình gây ra. Nhưng do bị cáo không tuân thủ đúng quy định pháp luật khi tham gia giao thông. Bị cáo điều khiển xe lưu hành không chú ý quan sát, không đảm bảo tốc độ nên gây ra vụ tai nạn giao thông làm anh Vũ bị thương tích với tỷ lệ 90%. Hành vi phạm tội của bị cáo cần phải xử phạt nghiêm minh với mức hình phạt tương xứng với nhân thân, tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo.

- Xét nhân thân của bị cáo Trà Nhất S xuất thân là người dân lao động, có hoàn cảnh gia đình khó khăn nhất định. Bản thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo có ông bà Nội là người có công Cách mạng và được thưởng Huân chương kháng chiến. Do vậy, Hội đồng xét xử thống nhất với đề nghị của Viện kiểm sát xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo tuổi đời còn rất trẻ, có nhân thân tốt, Hội đồng xét xử thấy không cần phải cách ly bị cáo, cho bị cáo hưởng án treo cũng có đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội sau này.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Theo hồ sơ thu thập bị hại yêu cầu bồi thường về phần dân sự 80.000.000 đồng nhưng không cung cấp chứng cứ để chứng minh. Tòa án đã nhiều lần triệu tập bị hại Lê Trần Nguyên V nhưng bị hại vẫn vắng mặt không có lý do. Tại phiên tòa hôm nay bị hại Lê Trần Nguyên V vắng mặt nên Hội đồng xét xử tách phần trách nhiệm dân sự không giải quyết trong vụ án này. Bị hại Lê Trần Nguyên V có quyền khởi kiện một vụ án khác theo trình tự thủ tục tố tụng dân sự khi có đầy đủ chứng cứ và có đơn yêu cầu.

[5] Về xử lý vật chứng: Hiện đang tạm giữ 01 xe mô tô BKS 92H1-925.61; 01 Giấy đăng ký xe mô tô BKS 92H1.925.61 và 01 giấy phép lái xe hạng A1, mang tên Trà Nhất S, số 490223005146 cấp ngày 15/4/2022. Hội đồng xét xử tuyên trả lại

cho bị cáo Trà Nhất S. Hiện các vật chứng đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T.

[6] Đối với 05 thanh niên đi trên 02 xe mô tô mang theo hung khí quá trình điều tra xác định gồm: Phạm Đình N (Sinh ngày 28/02/2025), Văn Phú Q (Sinh ngày 14/6/2025), Phan Ngọc Anh T (Sinh ngày 05/02/2027) cùng trú: Thôn Phú Bình, xã Q, huyện H và 02 người có tên T và H (Không rõ nhân thân lại lịch). Qua điều tra N, Q, T khai đêm 18/6/2024 rạng sáng ngày 19/6/2024, N, Q, T, T, H rủ nhau đi từ Hiệp Đức xuống xã B1, huyện T tìm đánh nhóm thanh niên trước đây đã gây sự với nhóm N. Nhưng khi đến gần UBND xã B1, do thấy đông người sợ là Công an phát hiện bắt giữ nên quay xe về lại Hiệp Đức chứ không quay xe lại đuổi đánh S và V và cũng không biết S, V là ai, ở đâu. Đối với hành vi mang hung khí đi đánh nhau của N, Q, T Cơ quan CSĐT Công an huyện T đang thụ lý điều tra xử lý trong một vụ án khác.

[7] Biện pháp ngăn chặn: Tiếp tục áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú” đối với bị cáo Trà Nhất S trong thời hạn 45 ngày kể từ ngày tuyên án 04/4/2025.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu theo quy định tại Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí tòa án;

[9] Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Trà Nhất S, phạm tội: "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Áp dụng: Điểm b khoản 1 Điều 260; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo: **Trà Nhất S 15** (Mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là **30** (Ba mươi) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 04/4/2025.

Giao bị cáo Trà Nhất S cho UBND xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo S được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp bị cáo thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

* Về vật chứng: Áp dụng Điều 46 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Tuyên trả lại cho bị cáo Trà Nhất S: 01 xe mô tô BKS 92H1-925.61; 01 Giấy đăng ký xe mô tô BKS 92H1.925.61; 01 giấy phép lái xe hạng A1, mang tên Trà Nhất S, số 490223005146 cấp ngày 15/4/2022.

Hiện các vật chứng đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T.

* Về trách nhiệm dân sự: Tách phần trách nhiệm dân sự không giải quyết trong vụ án này. Bị hại Lê Trần Nguyên V có quyền khởi kiện một vụ án khác theo trình tự thủ tục tố tụng dân sự khi có đầy đủ chứng cứ và có đơn yêu cầu.

* Về biện pháp ngăn chặn: Áp dụng Điều 123; Điều 326; Điều 327 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tiếp tục áp dụng biện pháp ngăn chặn: “Cấm đi khỏi nơi cư trú” đối với bị cáo Trà Nhất S trong thời hạn 45 ngày kể từ ngày tuyên án 04/4/2025.

* Về án phí: Áp dụng Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí tòa án;

Bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ để xin Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các cơ quan tiến hành tố tụng;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, lưu bộ phận HS;.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký tên và đóng dấu)

Đặng Phùng Thành

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN T Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
TỈNH QUẢNG NAM
Bản án số : 17/2025/HS-ST
Ngày 27/3/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Phùng Thành.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Tô Văn Đào.
2. Bà Nguyễn Thị Xuân.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Đỗ Thị Ngọc Lan – Thư ký Tòa án nhân dân huyện T.

- Đại diện Viện kiểm sát huyện nhân dân Thăng Bình tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thắm – Chức vụ: Kiểm sát viên .

Ngày 27 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 14/2025/TLST-HS ngày 25 tháng 02 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2025/QĐXXST-HS ngày 10/3/2025 đối với bị cáo:

Nguyễn Tấn Dương, sinh năm: 2003, tại: Thăng Bình, Quảng Nam.

Trú tại: Tổ 18, thôn Phước Châu, xã Bình Triều, huyện T, tỉnh Quảng Nam.

Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam.

Con ông: Nguyễn Phúc Ánh, sinh năm: 1969; Con bà: Lê Thị Hồng Xanh, sinh năm: 1980;

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 09/01/2020, bị Công an thị xã Điện Bàn xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Xâm hại đến sức khỏe người khác”, phạt tiền 1.500.000 đồng, đã nộp phạt xong ngày 09/01/2020.

Hiện bị cáo đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Nguyễn Phúc Ánh, sinh năm: 1969
2. Bà Lê Thị Hồng Xanh, sinh năm: 1980

Cùng địa chỉ: Tổ 18, thôn Phước Châu, xã Bình Triều, huyện T, tỉnh Quảng Nam. (Ông Ánh, bà Xanh đều có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 06/01/2025, Tổ công tác Công an huyện T, tỉnh Quảng Nam phối hợp với Công an xã Bình Nguyên, huyện T, tỉnh Quảng Nam tiến hành tuần tra trên tuyến đường ĐT613 thuộc Tổ 9, thôn Thanh Ly 1, xã Bình Nguyên, huyện T, tỉnh Quảng Nam thì phát hiện Nguyễn Tấn Dương đang điều khiển xe mô tô BKS 92H1-193.83 (xe này của ông Nguyễn Phúc Ánh, cha của Dương) có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu dừng xe kiểm tra. Qua kiểm tra, phát hiện trên xe mô tô BKS 92H1-193.83 có chở 02 (hai) khối hộp, có đặc điểm giống nhau, bên ngoài mỗi khối hộp được bọc giấy màu, bên trong có 49 vật hình trụ tròn, vỏ giấy, liên kết với nhau, nghi vấn là pháo hoa nổ. Qua làm việc, Nguyễn Tấn Dương khai nhận 02 (hai) khối hộp nêu trên là pháo hoa nổ, Dương đặt mua trên mạng xã hội, sau khi nhận pháo đang trên đường mang về nhà cất giấu để sử dụng thì bị phát hiện. Ngoài ra, Dương khai còn cất giấu tại nhà 03 (ba) hộp pháo hoa nổ.

Xét thấy vụ việc có dấu hiệu hình sự, Công an huyện T đã chuyển hồ sơ cho Cơ quan CSĐT Công an huyện T tiếp tục điều tra, xử lý. Cùng ngày 06/01/2025, Cơ quan CSĐT Công an huyện T đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Tấn Dương ở thôn Phước Châu, xã Bình Triều, huyện T, tỉnh Quảng Nam, tạm giữ 03 khối hộp có đặc điểm giống nhau, bên ngoài mỗi khối hộp được bọc giấy màu, bên trong có 49 vật hình trụ tròn, vỏ giấy, liên kết với nhau, nghi vấn là pháo hoa nổ.

Qua làm việc, xác định: Do có nhu cầu mua pháo hoa nổ để sử dụng vào dịp Tết Nguyên Đán, ngày 29/12/2024, Nguyễn Tấn Dương truy cập mạng xã hội Facebook, vào các hội nhóm mua bán pháo hoa để tìm kiếm người bán thì thấy một tài khoản (Dương không nhớ tên) đăng bài rao bán pháo, có để lại số điện thoại để kết bạn mạng xã hội Zalo, trao đổi mua bán pháo. Trên cơ sở số điện thoại này (Dương không lưu số điện thoại nên không còn nhớ số), Dương sử dụng tài khoản Zalo tên “Hồng Xanh” (số điện thoại đăng ký tài khoản là 0905.652.543, là tài khoản của bà Lê Thị Hồng Xanh, mẹ của Dương) tìm kiếm được Zalo của người bán có tên tài khoản là “Hiếu Xe Lôi”. Qua trao đổi, Dương đặt mua 05 hộp pháo hoa nổ, với giá 1.000.000 đồng/1 hộp. Hai bên thỏa thuận giao pháo 02 lần. Ngày 02/01/2025, người bán sử dụng tài khoản zalo “Hiếu Xe Lôi” liên lạc với Dương, hẹn lúc 13 giờ ngày 03/01/2025 đến đoạn đường quốc lộ 1A trước Bệnh viện Đa khoa Thăng Hoa, huyện T để nhận 03 hộp pháo hoa nổ, người bán gửi pháo theo xe tải chạy đường dài. Theo như thỏa thuận, Dương đến điểm hẹn nhận pháo, thanh toán cho người giao 3.060.000 đồng (trong đó có 60.000 đồng tiền vận chuyển) rồi đem pháo về nhà cất giấu trong phòng ngủ. Đến tối ngày 05/01/2025, người bán tiếp tục liên lạc với Dương hẹn trưa ngày 06/01/2025 tiếp tục đến đoạn đường quốc lộ 1A trước Bệnh viện Đa khoa Thăng Hoa, huyện T để nhận pháo. Dương đến chỗ hẹn và nhận được 02 hộp pháo hoa nổ. Dương thanh toán số tiền 2.060.000 đồng rồi mang pháo đi về nhà. Trên đường đi về nhà thì Dương bị lực lượng Công an tuần tra, phát hiện, lập biên bản.

Bản kết luận số 49/KL-KTHS ngày 14/01/2025 của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng kết luận: 02 (hai) khối hộp tạm giữ trên xe mô tô là pháo hoa nổ có khối lượng là 3,52 kg, 03 khối hộp tạm giữ tại chỗ ở của Dương thuộc

thôn Phước Châu, xã Bình Triều, huyện T, tỉnh Quảng Nam là pháo hoa nổ có khối lượng 5,25 kg. Tổng khối lượng pháo hoa nổ tạm giữ là 8,77 kg.

Tại bản cáo trạng số: 18/CT-VKSTB-HS ngày 19/02/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Quảng Nam đã truy tố bị cáo Nguyễn Tấn Dương, về tội: “Tàng trữ hàng cấm” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Tấn Dương đã khai nhận toàn bộ hành vi tàng trữ pháo như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Khi phát hiện 02 hộp pháo hoa lúc đó bị cáo đã tự khai thêm 03 hộp đang cất giấu tại nhà. Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ cho bị cáo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo là phù hợp với lời khai có trong hồ sơ. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên cáo trạng truy tố bị cáo. Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát trong phần luận tội đã phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo Nguyễn Tấn Dương đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo đã tích cực hợp tác với cơ quan điều tra trong quá trình giải quyết vụ án. Bản thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo đã có thời gian 02 năm tham gia nghĩa vụ quân sự. Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị cáo có nhân thân bị xử phạt, chấp hành xong và thời gian đã lâu. Về tình tiết tăng nặng: Không có. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điểm i, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 và khoản 4 Điều 191 Bộ luật Hình sự cho bị cáo. Đề nghị tuyên bị cáo Nguyễn Tấn Dương phạm tội: “Tàng trữ hàng cấm” theo điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật Hình sự và đề nghị xử phạt bị cáo từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng. Phạt bổ sung số tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng để sung công quỹ Nhà Nước.

* Về xử lý vật chứng: Đề nghị HĐXX căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, tuyên:

- Tịch thu để tiêu hủy phần còn lại của pháo hoa nổ sau giám định được niêm phong trong 02 thùng giấy, tại mép nắp đậy được niêm phong bằng giấy trắng, trên giấy có hình dấu tròn đỏ của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng và các chữ ký ghi họ tên: Lê Hồng Phong, Phạm Văn Đào đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều đúng

quy định pháp luật.

[2] Các căn cứ xem xét, đánh giá về tội danh và khung hình phạt:

- Căn cứ vào lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với các chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án đúng trình tự thủ tục quy định.

- Căn cứ vào kết luận giám định số 49/KL-KTHS ngày 14/01/2025 của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng, kết luận: 02 (hai) khối hộp tạm giữ trên xe mô tô là pháo hoa nổ có khối lượng là 3,52 kg, 03 khối hộp tạm giữ tại chỗ ở của Dương thuộc: Thôn Phước Châu, xã Bình Triều, huyện T là pháo hoa nổ có khối lượng 5,25 kg. Tổng khối lượng pháo hoa nổ tạm giữ là 8,77 kg.

Từ các căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử nhận định: Ngày 06/01/2025, trên tuyến đường ĐT613 thuộc Tổ 9, thôn Thanh Ly 1, xã Bình Nguyên, huyện T, tỉnh Quảng Nam, Công an huyện T phát hiện bị cáo Nguyễn Tấn Dương tàng trữ 02 hộp pháo hoa nổ, khối lượng 3,52kg trên xe mô tô BKS 92H1-193.83; ngoài ra, bị cáo Nguyễn Tấn Dương còn khai nhận tàng trữ tại phòng ngủ của bị cáo ở: Thôn Phước Châu, xã Bình Triều, huyện T, tỉnh Quảng Nam 03 hộp pháo hoa nổ, khối lượng 5,25kg. Như vậy, bị cáo Nguyễn Tấn Dương đã có hành vi tàng trữ tổng cộng 05 hộp pháo hoa nổ, với tổng khối lượng 8,77kg để sử dụng vào dịp Tết Nguyên Đán.

Đối chiếu với các quy định pháp luật, hành vi và hậu quả của bị cáo gây ra đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Tàng trữ hàng cấm”. Hội đồng xét xử thống nhất với quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, xét xử bị cáo Nguyễn Tấn Dương theo điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước đối với các loại hàng hóa bị cấm mua bán, tàng trữ, vận chuyển... Bản thân bị cáo không có chức năng, thẩm quyền để được mua bán, tàng trữ. Chỉ có các cơ quan, tổ chức được Chính phủ cho phép mới được quản lý, sử dụng trong phạm vi pháp luật quy định. Bị cáo là người có đầy đủ khả năng nhận thức, điều khiển và làm chủ hành vi của mình. Bị cáo là người đủ độ tuổi để chịu trách nhiệm hình sự với mọi tội phạm do mình gây ra. Bị cáo biết rõ việc tàng trữ, vận chuyển loại hàng hóa bị cấm là vi phạm pháp luật. Thế nhưng bị cáo đã thực hiện hành vi mua tàng trữ 05 hộp pháo hoa nổ, với tổng khối lượng 8,77kg để sử dụng. Hành vi phạm tội của bị cáo là vi phạm pháp luật nên cần phải xử phạt nghiêm với mức hình phạt tương xứng với nhân thân, tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo.

- Xét nhân thân của bị cáo xuất thân là nhân dân lao động, có hoàn cảnh gia đình khó khăn nhất định. Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo có thời gian tham gia thực hiện nghĩa vụ quân sự. Sau khi phạm tội bị cáo tỏ rõ sự ăn năn hối cải và khai báo thành khẩn về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị cáo tự khai báo về hành vi tàng trữ hàng cấm tại nhà, đã tích cực hợp tác với cơ quan điều tra trong quá trình giải quyết vụ án. Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng các điểm i, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo.

- Xét thấy hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, nhưng bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng và nhiều tình tiết giảm nhẹ. Hội đồng xét xử thống

nhất với quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, không cần thiết phải cách ly bị cáo mà có thể áp miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện cho bị cáo cũng là thỏa đáng.

Thông nhất với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo theo khoản 4 Điều 191 Bộ luật Hình sự.

[4] Đối với người bán và người mua pháo hoa nổ: Qua điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch của các đối tượng có tài khoản Zalo “Hiếu Xe Lôi” nên Cơ quan tiến hành tố tụng không xử lý, nên Hội đồng xét xử không xét.

- Ông Nguyễn Phúc Ánh giao xe mô tô BKS 92H1-193.83 cho Nguyễn Tấn Dương sử dụng nhưng không biết Dương sử dụng xe để thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, Cơ quan CSĐT Công an huyện T đã trao trả xe mô tô trên cho ông Ánh là có căn cứ.

- Bà Lê Thị Hồng Xanh giao điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung Galaxt A04, màu đen, gắn sim số 0905.652.543 và sim số 0374.805.750 cho Nguyễn Tấn Dương sử dụng nhưng không biết Dương sử dụng điện thoại để thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, Cơ quan CSĐT Công an huyện T đã trao trả điện thoại di động trên cho bà Xanh là có căn cứ.

- Bị cáo Nguyễn Tấn Dương cất giấu pháo hoa nổ tại nhà ông Nguyễn Phúc Ánh, bà Lê Thị Hồng Xanh (cha, mẹ của Dương) nhưng ông Ánh, bà Xanh không biết việc Dương tàng trữ pháo hoa nổ. Do đó, Cơ quan CSĐT Công an huyện T không xem xét, xử lý đối với ông Ánh, bà Xanh là có căn cứ.

[5] Về vật chứng trong vụ án:

Chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, tuyên: Tịch thu để tiêu hủy phần còn lại của pháo hoa nổ sau giám định được niêm phong trong 02 thùng giấy, tại mép nắp đậy được niêm phong bằng giấy trắng, trên giấy có hình dấu tròn đỏ của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng và các chữ ký ghi họ tên: Lê Hồng Phong, Phạm Văn Đào đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T.

[6] Về án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu theo quy định tại Điều 135; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí tòa án;

[7] Bị cáo, người liên quan được quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo: **Nguyễn Tấn Dương** phạm tội: "Tàng trữ hàng cấm".

Áp dụng: Điểm c khoản 1, khoản 4 Điều 191; Các điểm i, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo: **Nguyễn Tấn Dương** 09 (Chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 (Mười tám) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 27/3/2025.

Giao bị cáo Nguyễn Tấn Dương cho UBND xã Bình Triều, huyện T, tỉnh Quảng Nam giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Dương được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp bị cáo thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

Hình phạt bổ sung: Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Tấn Dương số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) để sung công quỹ Nhà Nước.

* Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 46 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tuyên: Tịch thu để tiêu hủy phần còn lại của pháo hoa nổ sau giám định được niêm phong trong 02 thùng giấy, tại mép nắp đậy được niêm phong bằng giấy trắng, trên giấy có hình dấu tròn đỏ của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng và các chữ ký ghi họ tên: Lê Hồng Phong, Phạm Văn Đào.

Hiện vật chứng đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T.

* Về biện pháp ngăn chặn: Áp dụng Điều 123 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tiếp tục áp dụng biện pháp ngăn chặn: “Cấm đi khỏi nơi cư trú” đối với bị cáo Nguyễn Tấn Dương trong thời hạn 45 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 27/3/2025.

* Về án phí: Áp dụng các Điều 135; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí tòa án;

Bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án để xin Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các cơ quan tiến hành tố tụng;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, lưu bộ phận HS;.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đặng Phùng Thành

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH QUẢNG NAM**

Bản án số: 15/2025/HS-ST
Ngày 14/3/2025

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH QUẢNG NAM**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Phùng Thành.
- Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tô Đình Trị, ông Nguyễn Công Phúc.
- **Thư ký ghi biên bản phiên tòa:** Bà Đỗ Thị Ngọc Lan – Thư ký TAND huyện T.
- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Ngọc Lan – Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 13/2025/TLST-HS ngày 12/02/2025. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2025/QĐXXST-HS ngày 19/02/2025, đối với bị cáo sau đây:

Võ Đăng Hùng (Tên gọi khác: Nhỏ) Sinh năm: 1988, tại: Điện Bàn, Quảng Nam. Nơi ĐKKHKT: Khu phố 1, phường Vĩnh Điện, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 12/12.

Con ông: Võ Đăng Chín, sinh năm: 1960; Con bà: Trần Thị Ánh, sinh năm: 1961. Tiền sự: Không; Tiền án:

- Ngày 27/4/2012, bị Tòa án nhân dân thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội "Cướp giật tài sản";

- Ngày 10/5/2012, bị Tòa án nhân dân thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội "Cướp giật tài sản";

- Ngày 30/10/2019, bị Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng xử phạt 18 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

- Ngày 21/10/2021, bị Tòa án nhân dân thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" (đến ngày 28/11/2023 chấp hành xong hình phạt tù).

Nhân thân:

- Ngày 27/9/2024, bị Tòa án nhân dân huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam xử phạt 42 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản";

- Ngày 27/11/2024, bị Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam tuyên phạt 02 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

Bị cáo đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Nam để chờ chấp hành án. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Bà Nguyễn Thị Ngọc, sinh năm: 1986

Địa chỉ: Tổ 1, thôn Hiền Lương, xã Bình Giang, huyện T, tỉnh Quảng Nam, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 01 giờ ngày 27/4/2024, Võ Đăng Hùng có ý định tìm tài sản của người dân để trộm cắp nên gọi xe mô tô Grab do một người đàn ông điều khiển (không xác định được nhân thân lai lịch và biển kiểm soát xe) chở Hùng đi từ thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam đi theo Quốc lộ 1A với tuyến đường di chuyển như sau: phường Vĩnh Điện, thị xã Điện Bàn - thị trấn Nam Phước, huyện Duy Xuyên – thị trấn Hương An, huyện Quế Sơn – xã Bình Giang, huyện T. Khi xe mô tô grap chở Hùng đến thôn Hiền Lương, xã Bình Giang, huyện T thì Hùng quan sát thấy trước sân nhà bà Nguyễn Thị Ngọc ở: Tổ 1, thôn Hiền Lương, xã Bình Giang, huyện T, tỉnh Quảng Nam có xe mô tô hiệu Exciter, màu sơn trắng – đen, BKS: 92G1-025.66 (xe này của bà Ngọc), chìa khóa cắm trên xe. Hùng nói với người tài xế xe Grap dừng lại để Hùng vào nhà ông anh lấy xe. Tài xế Grap dừng xe, Hùng đi bộ vào sân nhà bà Ngọc đến chỗ vị trí để xe, dắt xe mô tô BKS 92G1-025.66 đi đến chỗ người tài xế grap đang đứng đợi. Hùng đưa cho người này 300.000 đồng tiền xe. Sau đó Hùng bật chìa khóa, nổ máy điều khiển xe mô tô BKS: 92G1-025.66 rồi đi được 01 đoạn khoảng 100 mét thì xe bị hụt xăng, tắt máy. Lúc này, Hùng thấy người tài xế Grap còn điều khiển xe mô tô đi ở phía sau nên Hùng nhờ người tài xế này vừa điều khiển xe mô tô Grap, vừa dùng chân đẩy xe mô tô BKS: 92G1-025.66 cho Hùng điều khiển, khi xe mô tô BKS: 92G1-025.66 do Hùng điều khiển được đẩy đi khoảng 100 mét thì Hùng nổ được máy nên Hùng điều khiển xe theo hướng về xã Duy Vinh, huyện Duy Xuyên để về nhà Hùng còn tài xế xe mô tô Grap điều khiển xe mô tô đi theo hướng khác (theo lời khai của Hùng). Hùng điều khiển xe mô tô BKS:

92G1-025.66 đến địa điểm cầu Câu Lâu thuộc thị trấn Vĩnh Điện, thị xã Điện Bàn thì Hùng tháo BKS: 92G1-025.66, vứt xuống sông. Sau đó Hùng điều khiển xe mô tô BKS: 92G1-025.66 về nhà. Đến khoảng 08 giờ ngày 27/4/2024, Hùng dùng bình sơn đen để sơn vào xe mô tô BKS: 92G1-025.66 và dùng biển kiểm soát 92M1-504.04 gắn vào xe mô tô BKS: 92G1-025.66. Sau đó, Hùng sử dụng xe trộm cắp được của bà Ngọc để làm phương tiện đi lại.

Vào ngày 06/5/2024, Võ Đăng Hùng sử dụng xe mô tô trộm cắp được của bà Ngọc làm phương tiện để thực hiện hành vi trộm cắp xe mô tô ở huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam thì bị Công an huyện Duy Xuyên tạm giữ xe mô tô hiệu Exciter màu đen, số máy 55P1023508, số khung 5P10BY023507 (gắn biển số 92M1-504.04, đã bàn giao cho Cơ quan CSĐT Công an huyện T). Ngày 17/5/2024, Hùng bị cơ quan CSĐT Công an huyện Duy Xuyên khởi tố bị can về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 2 Điều 173 BLHS năm 2015. Tại Bản án số 91/2004/HS-ST ngày 27/9/2024, Tòa án nhân dân huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam tuyên phạt Võ Đăng Hùng 42 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Cùng ngày 06/5/2024, Hùng thực hiện hành vi trộm cắp xe máy ở thị trấn Hương An, huyện Quế Sơn. Ngày 12/8/2024, bị Cơ quan CSĐT Công an huyện Quế Sơn khởi tố về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 2 Điều 173 BLHS năm 2015. Tại bản án số 38/2024/HS-ST ngày 27/11/2024, Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam xử phạt Võ Đăng Hùng 02 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Tại bản cáo trạng số: 15/CT-VKS ngày 03/02/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Quảng Nam đã truy tố bị cáo Võ Đăng Hùng, về tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên Tòa bị cáo Võ Đăng Hùng khai nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T trong phần luận tội đã phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo: Võ Đăng Hùng, phạm tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Võ Đăng Hùng từ 36 đến 42 tháng tù.

Đề nghị Hội đồng xét xử tổng hợp hình phạt với bản án số 38/2024/HS-ST ngày 27/11/2024, của Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam tuyên phạt 06 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù chung cho cả hai bản án.

Vật chứng: Cơ quan CSĐT Công an huyện T tạm giữ xe mô tô hiệu Exciter màu đen, số máy 55P1023508, số khung 5P10BY023507; 01 biển kiểm soát: 92M1-504.04; 01 đĩa DVD có chứa dữ liệu hình ảnh liên quan đến vụ trộm cắp tài sản. Trong quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an huyện T đã trả lại xe mô tô hiệu Exciter màu đen, số máy 55P1023508, số khung 5P10BY023507 cho bà Nguyễn Thị Ngọc.

Dân sự: Bà Nguyễn Thị Ngọc đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm về phần dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Các căn cứ xem xét, đánh giá về tội danh và khung hình phạt:

- Căn cứ vào lời khai của bị cáo, bị hại và các cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án là đúng trình tự và phù hợp.

- Căn cứ vào kết luận định giá tài sản số: 81 ngày 01/11/2024 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện T kết luận: Xe mô tô BKS: 92G1-025.66 có giá trị 9.200.000 đồng.

Hội đồng xét xử xác định: Bị cáo Võ Đăng Hùng trước đây đã có 04 tiền án chưa được xóa án tích. Vào khoảng 01 giờ ngày 27/4/2024, tại sân nhà bà Nguyễn Thị Ngọc ở tại: Tổ 1, thôn Hiền Lương, xã Bình Giang, huyện T, tỉnh Quảng Nam, Võ Đăng Hùng đã trộm cắp xe mô tô BKS: 92G1-025.66 của bà Nguyễn Thị Ngọc với giá trị là 9.200.000 đồng.

Hội đồng xét xử xác định nhân thân, hành vi, hậu quả của bị cáo Võ Đăng Hùng gây ra đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử thống nhất với cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố bị cáo.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo hộ. Bị cáo Hùng tại thời điểm phạm tội là người đã trưởng thành. Bị cáo nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản bị pháp luật nghiêm cấm và sẽ bị trừng trị, nhưng muốn dễ dàng có tiền để phục vụ cho nhu cầu bản thân bị cáo đã cố ý thực hiện tội phạm. Bị cáo đã trộm cắp của bà Ngọc 01 xe mô tô trị giá 9.200.000 đồng. Ngoài ra, trước đó bị cáo đã có 04 tiền án chưa được xóa án tích về các hành vi chiếm đoạt tài sản. Hành vi của bị cáo gây tâm lý hoang mang lo sợ trong quần chúng nhân dân, không an tâm với tài sản của mình, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Do vậy, Hội đồng xét xử sẽ xem xét mức hình phạt thật nghiêm khắc tương xứng với nhân thân, tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo.

- Xét nhân thân của bị cáo Võ Đăng Hùng xuất thân là nhân dân lao động. Hoàn cảnh gia đình có khó khăn nhất định. Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Hội đồng xét xử thống nhất với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo.

Xét thấy hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, nên cần phải cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian nhất định để có đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo.

Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56 Bộ luật Hình sự để tổng hợp hình phạt của bản án này với bản án số: 38/2024/HS-ST ngày 27/11/2024, của Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam đã tổng hợp hình phạt đối với bị cáo là 06 (sáu) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù chung cho cả hai bản án.

[4] Trách nhiệm dân sự: Bị hại bà Nguyễn Thị Ngọc đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm về phần dân sự nên Hội đồng xét xử không xét.

[5] Vật chứng vụ án: Cơ quan CSĐT Công an huyện T tạm giữ xe mô tô hiệu Exciter màu đen, số máy 55P1023508, số khung 5P10BY023507; 01 biển kiểm soát: 92M1-504; 01 đĩa DVD có chứa dữ liệu hình ảnh liên quan đến vụ trộm cắp tài sản. Trong quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an huyện T đã trả lại xe mô tô hiệu Exciter màu đen, số máy 55P1023508, số khung 5P10BY023507 cho bà Nguyễn Thị Ngọc là thỏa đáng. Đối với 01 biển kiểm soát: 92M1-504.04 cần phải tuyên tiêu hủy; Đối với 01 đĩa DVD có chứa dữ liệu hình ảnh liên quan đến vụ trộm cắp tài sản tiếp tục lưu trữ theo hồ sơ vụ án.

[6] Các vấn đề khác liên quan trong vụ án: Đối với người điều khiển xe mô tô grap: không xác định được nhân thân, lai lịch cũng như biển kiểm soát xe do người này điều khiển. Hơn nữa, những chứng cứ thu thập có trong vụ án không có cơ sở để chứng minh có đồng phạm với Võ Đăng Hùng trong vụ án nên các cơ quan tiến hành tố tụng không có cơ sở để xử lý, Hội đồng xét xử không xét.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu theo quy định tại Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí tòa án;

[8] Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo: **Võ Đăng Hùng** phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng: Điểm g khoản 2 Điều 173; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 56; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo: **Võ Đăng Hùng 03 (Ba)** năm tù.

Tổng hợp hình phạt với bản án số: 38/2024/HS-ST ngày 27/11/2024 của Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam đã tổng hợp là 06 (Sáu) năm tù. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù chung cho cả hai bản án là 09 (Chín) năm tù. Thời gian thụ hình được tính từ ngày 08/5/2024.

* Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 biển kiểm soát: 92M1-504.04

Hiện vật chứng đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thăng Bình.

Tiếp tục lưu giữ theo hồ sơ 01 đĩa DVD có chứa dữ liệu hình ảnh liên quan đến vụ trộm cắp tài sản.

- Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí tòa án;

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ để xin Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các cơ quan tiến hành tố tụng;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, lưu bộ phận HS;.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đặng Phùng Thành

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH QUẢNG NAM

Bản án số : 09/2025/HS-ST

Ngày 25/02/2025

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Phùng Thành.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lưu Văn Thảo.

2. Ông Phạm Thành Quyết.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Trường Danh – Thư ký TAND huyện T.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa: Bà Phan Thị Thành – Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 77/2024/TLST-HS ngày 01 tháng 11 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 81/2024/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 11 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số: 15/2025/HSST-QĐ ngày 10/01/2025, đối với bị cáo:

Nguyễn Đình Lân, sinh năm: 1994, tại: Quảng Nam.

Trú tại: Khu phố 8, thị trấn Hà Lam, huyện T, tỉnh Quảng Nam.

Trình độ học vấn: 06/12; Nghề nghiệp: Không.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam;

Con ngoài giá thú của bà Nguyễn Thị Cẩm, sinh năm: 1969

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: - Ngày 21/4/2006, bị Công an huyện T phạt cảnh cáo về hành vi “Trộm cắp tài sản”;

- Ngày 19/9/2006, bị Công an huyện T đưa vào giáo dục tại xã, phường 06 tháng về hành vi “Trộm cắp tài sản”;

- Ngày 13/12/2011, bị Công an quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xử phạt hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản”;

Ngày 30/8/2012, bị TAND huyện Đông Giang xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”;

Ngày 11/9/2013, bị Công an quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng xử phạt hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản”;

Ngày 26/12/2013, bị TAND quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; đến ngày 11/9/2014 thì chấp hành xong.

Hiện bị cáo đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

1. Anh Lê Nguyễn Mạnh Đức, sinh năm: 2005 (Đã chết).

Trú tại: Thôn Xuân Lư, xã Quế Mỹ, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam.

2. Anh Nguyễn Đông Phước, sinh năm: 1997.

Trú tại: Thôn Thạch Khê, xã Quế Mỹ, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam.

- Người đại diện hợp pháp:

1. Đại diện hợp pháp cho bị hại Lê Nguyễn Mạnh Đức có bà: Lê Thị Kim, sinh năm: 1974. Bà Kim ủy quyền cho anh Lê Phạm Thành Công, sinh năm: 2000.

Trú tại: Thôn Xuân Lư, xã Quế Mỹ, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam.

2. Đại diện hợp pháp cho bị cáo Nguyễn Đình Lân gồm có: bà Nguyễn Thị Cẩm, sinh năm: 1969 và anh Võ Văn Chung, sinh năm: 1999.

Trú tại: Khu phố 8, thị trấn Hà Lam, huyện T, tỉnh Quảng Nam.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Lê Phạm Mộng Kha, sinh năm: 1999.

Trú tại: Thôn Xuân Lư, xã Quế Mỹ, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam.

2. Ông Mai Xuân Năm (Mai Hoàng Nam), sinh năm: 1967

Trú tại: Khu phố 2, thị trấn Hà Lam, huyện T, tỉnh Quảng Nam.

- Người bào chữa:

Bào chữa cho bị cáo Nguyễn Đình Lân có ông Trần Quang, là trợ giúp viên pháp lý – Chi nhánh TGPL số 2 huyện T thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Quảng Nam.

(Anh Công, ông Năm, ông Quang có mặt; bà Cẩm, chị Kha, anh Chung vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ ngày 28/10/2020, Nguyễn Đình Lân (không có giấy phép lái xe theo quy định) điều khiển xe mô tô BKS 92H1-000.79 (xe này của ông Mai Xuân Năm) đi từ thị trấn Hà Lam ra xã Bình Nguyên, huyện T trên tuyến Quốc lộ 1A theo hướng Tam Kỳ - Đà Nẵng. Khi Lân đi đến Km 968+100 Quốc lộ 1A thuộc địa phận xã Bình Nguyên, Thăng Bình, Quảng Nam, đoạn đường thẳng, được trải nhựa tương đối bằng phẳng, giữa đường có dải phân cách bê tông cứng chia đoạn đường thành hai chiều đường xe chạy: Đà Nẵng – Tam Kỳ và ngược lại. Giữa chiều đường có kẻ vạch sơn trắng không liên tục rộng 0m15 chia chiều đường thành hai làn đường, làn bên phải rộng 3m13, làn bên trái rộng 3m31 thì bị cáo tông vào anh Lê Nguyễn Mạnh Đức đang điều khiển xe mô tô BKS 92N9-3500 (xe này của chị Lê Phạm Mộng Kha) chở theo anh Nguyễn Đông Phước, lưu thông phía trước ở phần đường bên phải theo hướng Đà Nẵng – Tam Kỳ, gây ra vụ tai nạn giao thông.

Hậu quả: anh Lê Nguyễn Mạnh Đức chết trên đường đưa đi cấp cứu, anh Nguyễn Đông Phước bị thương nhẹ. Nguyễn Đình Lân được đưa đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Nam điều trị. Hai xe mô tô bị hư hỏng.

Tại Bản Kết luận giám định pháp y tử thi số 180/GDPY-PC09 ngày 06/11/2020 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Quảng Nam kết luận: Lê Nguyễn Mạnh Đức chết do sốc chấn thương, suy hô hấp, suy tuần hoàn cấp không hồi phục, hậu quả của đa chấn thương (chấn thương ngực kín, chấn thương sọ não).

Tại Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 212/KLTTCT-TTPY ngày 09/4/2024 của Trung tâm Pháp y tỉnh Quảng Nam kết luận tổng tỉ lệ thương tích trên cơ thể của Nguyễn Đình Lân là 92%.

Tại Bản kết luận giám định số: 1546/ KLGD, ngày 27/8/2024 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Miền Trung đối với bị can Nguyễn Đình Lân:

- Trước, tại thời điểm phạm tội:

+ Kết luận theo tiêu chuẩn y học: Sức khỏe tâm thần bình thường.

+ Kết luận về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi: Đủ khả năng nhận thức và đủ khả năng điều khiển hành vi.

- Sau thời điểm phạm tội và thời điểm hiện tại:

+ Kết luận theo tiêu chuẩn y học: Hội chứng sau chấn động não, mức độ suy não chấn thương (F07.2); Động kinh cơn lớn (G40).

+ Kết luận về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi: Hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi.

Tại Bản Kết luận định giá tài sản số 38KL-HĐĐG ngày 12/11/2020 của Hội đồng định giá tài sản UBND huyện T, kết luận: xe mô tô BKS 92H1-00079 bị hư hỏng trị giá 792.000 đồng, xe mô tô BKS 92N9-3500 bị hư hỏng trị giá 379.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số: 75/CT-VKSHS-TB ngày 20/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Quảng Nam đã truy tố bị cáo Nguyễn Đình Lân, về tội: “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Đình Lân khai bị cáo không còn nhớ sự việc xảy ra. Bị cáo có biết là có xảy ra tai nạn giao thông.

Đại diện theo ủy quyền của người đại diện hợp pháp cho bị hại anh Lê Phạm có ý kiến: Khi tai nạn xảy ra gia đình anh không hay biết. Em trai của anh lúc đó tự lấy xe máy của chị Kha đi đã mấy ngày không về nhà. Hiện nay bị cáo đã bồi thường xong cho gia đình. Anh đại diện cho bị hại không yêu cầu về dân sự và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì anh nhận thấy hiện nay bị cáo không còn khả năng gây nguy hiểm cho xã hội nên đề nghị cho bị cáo hưởng án treo.

Người bào chữa chỉ định cho bị cáo ông Trần Quang trình bày: Về tội danh thống nhất như Viện kiểm sát. Về dân sự đã bồi thường xong và bị hại cũng xin giảm nhẹ. Hiện nay bị cáo cũng bị thương tích rất nặng và hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo. Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát trong phần luận tội đã phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, cùng các tình tiết giảm nhẹ, trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Lân có nhân thân không tốt. Trong quá trình điều tra, truy tố đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo đã bồi thường khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại. Bị hại đã bãi nại về dân sự và xin giảm nhẹ đối với bị cáo. Bị hại có phần lỗi khi chưa đủ tuổi điều khiển xe không đúng quy định. Tuy nhiên lỗi chính vẫn là do bị cáo lưu hành không đúng quy định. Tại Bản kết luận giám định số: 1546/ KLGD, ngày 27/8/2024 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Miền Trung đối với bị can Nguyễn Đình Lân:

- Trước, tại thời điểm phạm tội:

+ Kết luận theo tiêu chuẩn y học: Sức khỏe tâm thần bình thường.

+ Kết luận về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi: Đủ khả năng nhận thức và đủ khả năng điều khiển hành vi.

- Sau thời điểm phạm tội và thời điểm hiện tại:

+ Kết luận theo tiêu chuẩn y học: Hội chứng sau chấn động não, mức độ suy não chấn thương (F07.2); Động kinh cơn lớn (G40).

+ Kết luận về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi: Hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 55 và Điều 65 Bộ luật Hình sự. Đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo Nguyễn Đình Lân, phạm tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Đình Lân từ 30 đến 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách đến 60 tháng.

Vật chứng vụ án: Cơ quan CSĐT Công an huyện T thu giữ một xe mô tô BKS 92H1-000.79 và một xe mô BKS 92N9-3500. Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an huyện T đã trả lại hai xe mô tô trên cho các chủ sở hữu hợp pháp.

Về dân sự: Sau tai nạn bị cáo đã bồi thường cho bị hại và bị hại đã bãi nại về dân sự và xin miễn trách nhiệm hình sự đối với Lân.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Các căn cứ xem xét, đánh giá về tội danh và khung hình phạt:

- Căn cứ vào lời khai của bị cáo và các chứng khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án là phù hợp.

- Căn cứ vào bản kết luận giám định pháp y tử thi số 180/GDPY-PC09 ngày 06/11/2020 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Quảng Nam kết luận: Lê Nguyễn Mạnh Đức chết do sốc chấn thương, suy hô hấp, suy tuần hoàn cấp không hồi phục, hậu quả của đa chấn thương (chấn thương ngực kín, chấn thương sọ não).

- Căn cứ bản kết luận định giá tài sản số 38KL-HĐĐG ngày 12/11/2020 của Hội đồng định giá tài sản UBND huyện T, kết luận: xe mô tô BKS 92H1-00079 bị hư hỏng trị giá 792.000 đồng, xe mô tô BKS 92N9-3500 bị hư hỏng trị giá 379.000 đồng.

Hội đồng xét xử nhận định: Vào khoảng 18 giờ ngày 28/10/2020, tại Km 968+100 Quốc lộ 1A thuộc địa phận xã Bình Nguyên, Thăng Bình, Quảng Nam, Nguyễn Đình Lân (chưa có giấy phép lái xe theo quy định) điều khiển xe mô tô BKS 92H1-000.79 trên Quốc lộ 1A ở phần đường hướng Đà Nẵng – Tam Kỳ từ Hà Lam ra xã Bình Nguyên bên trái đường thì tông vào anh Lê Nguyễn Mạnh Đức đang điều khiển xe mô tô BKS 92N9-3500 chở theo anh Nguyễn Đông Phước lưu thông theo hướng Đà Nẵng – Tam Kỳ bên phải đường gây ra vụ tai nạn giao thông. Hậu quả anh Lê Nguyễn Mạnh Đức chết trên đường đưa đi cấp cứu.

Xác định nhân chính của vụ tai nạn giao thông là do bị cáo điều khiển xe ô tô lưu hành không đúng phần đường quy định dẫn đến vụ tai nạn làm anh Đức chết.

Như vậy, hành vi của bị cáo Nguyễn Đình Lân đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Hội

đồng xét xử thống nhất với cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố đối với bị cáo.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tính mạng của công dân được pháp luật bảo hộ, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo tại thời điểm phạm tội là người có đầy đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình. Bị cáo là người đủ độ tuổi để chịu trách nhiệm hình sự với mọi tội phạm do mình gây ra. Nhưng do bị cáo không tuân thủ đúng quy định pháp luật khi tham gia giao thông. Bị cáo điều khiển xe lưu hành không đúng phần đường quy định nên gây ra vụ tai nạn giao thông làm chết anh Đức, gây nên nỗi mất mát đau thương cho gia đình bị hại. Tuy nhiên, trong vụ án này, bị hại Đức cũng có một phần lỗi khi chưa đủ tuổi điều khiển xe mô tô 110cm³. Nhưng xác định lỗi chính vẫn thuộc về bị cáo Lân. Hành vi phạm tội của bị cáo cần phải xử phạt nghiêm minh với mức hình phạt tương xứng với nhân thân, tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo.

- Xét nhân thân của bị cáo Nguyễn Đình Lân xuất thân là người dân lao động, có hoàn cảnh gia đình rất khó khăn. Bản thân bị cáo chưa có vợ, con, mẹ bị tai biến. Quá trình điều tra, truy tố bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo đã bồi thường xong phần dân sự, gia đình bị hại bãi nại về trách nhiệm dân sự và xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Sau tai nạn, bản thân bị cáo bị thương tích tỷ lệ 92% và hiện nay bị cáo bị hạn chế khả năng nhận thức, khả năng điều chỉnh hành vi. Do vậy, Hội đồng xét xử thống nhất với đề nghị của Viện kiểm sát và người bào chữa xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo theo quy định tại các điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo tuy có nhân thân không tốt nhưng bị cáo nhiều tình tiết giảm nhẹ và bị hại cũng có phần lỗi. Theo kết luận theo tiêu chuẩn y học hiện nay bị cáo bị: Hội chứng sau chấn động não, mức độ suy não chấn thương (F07.2); Động kinh cơn lớn (G40). Hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi.

Hội đồng xét xử thống nhất với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và người bào chữa, đại diện cho bị hại không cần phải cách ly bị cáo, cho bị cáo hưởng án treo là cũng có đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội sau này.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường xong cho gia đình bị hại. Gia đình bị hại đã bãi nại và không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

Đối với bị hại Nguyễn Đông Phước không có yêu cầu nên không xem xét.

[5] Về xử lý vật chứng: Cơ quan CSĐT Công an huyện T thu giữ một xe mô tô BKS 92H1-000.79 và một xe mô BKS 92N9-3500. Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an huyện T đã trả lại hai xe mô tô trên cho các chủ sở hữu hợp ông Mai Xuân Năm và chị Lê Phạm Mộng Kha. Do vậy, Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[6] Biện pháp ngăn chặn: Tiếp tục áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú” đối với bị cáo Nguyễn Đình Lân trong thời hạn 45 ngày kể từ ngày tuyên án 25/02/2025.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu theo quy định tại Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí tòa án;

[8] Bị cáo, đại diện hợp pháp cho bị cáo, đại diện hợp pháp cho bị hại, người liên quan, người bào chữa được quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đình Lân, phạm tội: "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Áp dụng: Điểm a khoản 2 Điều 260; Các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo: **Nguyễn Đình Lân 03** (Ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là **05** (Năm) năm, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 25/02/2025.

Giao bị cáo Nguyễn Đình Lân cho UBND thị trấn Hà Lam, huyện T, tỉnh Quảng Nam giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Lân được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp bị cáo thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

* Về biện pháp ngăn chặn: Áp dụng Điều 123; Điều 326; Điều 327 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tiếp tục áp dụng biện pháp ngăn chặn: “Cấm đi khỏi nơi cư trú” đối với bị cáo Nguyễn Đình Lân trong thời hạn 45 ngày kể từ ngày tuyên án 13/12/2024.

* Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí tòa án;

Bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo, đại diện hợp pháp cho bị hại, người liên quan, người bào chữa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án. Những người vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ để xin Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các cơ quan tiến hành tố tụng;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, lưu bộ phận HS;.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đặng Phùng Thành

TÒA ÁN NHÂN DÂN

NAM

HUYỆN T

TỈNH QUẢNG NAM

Bản án số: 05/2025/HS-ST

Ngày 17/01/2025

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Đặng Phùng Thành

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Đình Hoàng.

2. Ông Nguyễn Đăng Thám.

- **Thư ký ghi biên bản phiên tòa:** Bà Đỗ Thị Ngọc Lan – Thư ký Tòa án nhân dân huyện T.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa:** Ông Trương Công Trình – Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 92/2024/TLST-HS ngày 27/12/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2025/QĐXXST-HS ngày 06/01/2025 đối với bị cáo sau đây:

Châu Văn Tuấn, sinh năm: 1999, tại: Thăng Bình, Quảng Nam.

Trú tại: Tổ 3, thôn Châu Khê, xã Bình Sa, huyện T, tỉnh Quảng Nam.

Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Không.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; giới tính: Nam.

Con ông: Châu Văn Tí, sinh năm: 1973; Con bà: Mai Thị Thanh, sinh năm: 1974; Vợ: Nguyễn Thị Trinh (đã ly hôn), bị cáo có 01 con, sinh năm 2019.

Tiền án: không;

Tiền sự: - Ngày 23/8/2022, bị Công an huyện T xử phạt hành chính số tiền 5.000.000 đồng về hành vi: “Cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác”.

- Ngày 17/8/2022, bị Công an huyện T xử phạt hành chính số tiền 6.500.000 đồng về hành vi: “Gây tổn hại cho sức khỏe của người khác nhưng không bị truy cứu trách nhiệm hình sự”.

- Ngày 05/01/2023, bị UBND xã Bình Sa, huyện T áp dụng biện pháp xử lý hành chính tại xã, phường, thị trấn; đến ngày 05/7/2023, Tuấn chấp hành xong.

Nhân thân:

- Ngày 06/9/2016, Công an phường Điện Nam Trung, thị xã Điện Bàn xử phạt hành chính số tiền 375.000 đồng về hành vi “Đánh nhau”.

- Ngày 21/9/2018, Công an huyện T xử phạt hành chính số tiền 2.500.000 đồng về hành vi “Xâm hại đến sức khỏe của người khác”.

Bị bắt tạm giam từ ngày 09/10/2024, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện T. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Ông Trần Đăng Tín, sinh năm: 1989.

Trú tại: Tổ 1, thôn Phước An, xã Bình Hải, huyện T, tỉnh Quảng Nam.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Nguyễn Trung Hiếu, sinh năm: 1987.

Trú tại: Khu phố 6, thị trấn Hà Lam, huyện T, tỉnh Quảng Nam.

2. Võ Văn Vũ, sinh năm: 1988

Trú tại: Tổ 4, thôn Châu Khê, xã Bình Sa, huyện T, tỉnh Quảng Nam.

3. Châu Quang Lực, sinh năm: 1989

Trú tại: Tổ 1, thôn Tây Giang, xã Bình Sa, huyện T, tỉnh Quảng Nam.

4. Trần Thành Long, sinh năm: 1992

Trú tại: Tổ 1, thôn Hưng Mỹ, xã Bình Triều, huyện T, tỉnh Quảng Nam.

- Người làm chứng:

Hoàng Văn Triều, sinh năm: 1988

Trú tại: Tổ 1, thôn Tây Giang, xã Bình Sa, huyện T.

(Bị hại ông Tín; những người liên quan: ông Hiếu, ông Vũ, ông Lực, ông Long đều vắng mặt; người làm chứng đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ ngày 28/5/2024, bị cáo Châu Văn Tuấn cùng với ông Trần Thành Long đến quán Bờ Đê thuộc: Thôn Phước An, xã Bình Hải, huyện T của ông Trần Đăng Tín để uống bia, rượu. Đến khoảng 19 giờ 15 phút cùng ngày, bị cáo Tuấn thấy ông Nguyễn Trung Hiếu – Trưởng Công an xã Bình Sa đang ngồi nhậu với ông Châu Quang Lực, ông Hoàng Văn Triều và ông Võ Văn Vũ tại một bàn khác nên bị cáo Tuấn đi lại gây gổ với ông Hiếu nhưng được ông Triều can ngăn sau đó ông Long điều khiển xe mô tô BKS 77L2-136.40 (xe này của ông Long) chở bị cáo Tuấn về.

Khi ông Long chở bị cáo Tuấn về tới cầu Bà Huê thì dừng xe lại để đi vệ sinh. Lúc này, bị cáo Tuấn nói mượn xe mô tô của ông Long quay lại quán Bờ Đê lấy đồ để quên thì ông Long đồng ý. Khoảng 19 giờ 50 phút cùng ngày, bị cáo Tuấn một mình điều khiển xe mô tô BKS 77L2-136.40 quay trở lại quán Bờ Đê. Bị cáo Tuấn điều khiển xe mô tô qua cổng quán khoảng 02 mét, rẽ phải khoảng 4,5 mét rồi tông vào chiếc bàn ông Hiếu đang ngồi làm mặt bàn dịch chuyển nên 03 (ba) cái ly thủy tinh trên bàn rơi xuống nền gạch bị vỡ. Tiếp đó, bị cáo Tuấn cầm 01 vật nhọn có lưỡi bằng kim loại (có hình dạng giống cái kéo) xông vào tấn công, truy đuổi ông Hiếu nên ông Hiếu và ông Triều bỏ chạy ra khu vực đồng ruộng gần quán trôn. Bị cáo Tuấn đuổi theo nhưng không kịp nên quay lại quán xô xát với ông Lực và ông Vũ làm hư hỏng 04 (bốn) ghế nhựa và 01 (một) mặt bàn đá gạch men của ông Trần Đăng Tín. Sau đó, bị cáo Tuấn để xe mô tô BKS 77L2-136.40 lại hiện trường rồi đi về.

Tại Bản kết luận định giá số: 59/KL-HĐĐG ngày 23/8/2024 của Hội đồng định giá trong Tổ tụng Hình sự huyện T kết luận: 01 (một) mặt bàn đá gạch men kích thước (1,2m x 0,6 m x 0,01m) có giá 259.200 đồng, 04 (bốn) cái ghế nhựa có chiều rộng 50cm có giá 320.000 đồng, 03 (ba) cái ly bằng thủy tinh, có đường kính đế ly 06cm có giá 10.800 đồng.

Quá trình điều tra xác định, vào ngày 23/8/2022, Châu Văn Tuấn bị Công an huyện T xử phạt hành chính số tiền 5.000.000 đồng về hành vi “Cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác”, Công an huyện T đã tổng đạt hợp lệ cho Tuấn vào ngày 06/9/2022 nhưng đến nay bị cáo Tuấn chưa nộp phạt.

Tại bản cáo trạng số: 05/CT-VKSTB-HS ngày 27/12/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Quảng Nam đã truy tố bị cáo Châu Văn Tuấn về tội: “Hủy hoại tài sản” theo điểm a khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên Tòa bị cáo Châu Văn Tuấn không thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Bị cáo cho rằng lúc đó bị cáo mượn xe mô tô của anh Long quay lại quán để lấy mũ bỏ quên. Do xe bị cướp ga nên tông vào bàn của các anh Hiếu đang ngồi nhậu. Bị cáo lúc đó có cầm chiếc đĩa chứ không có cầm kéo và bị cáo không cố ý.

Trong thời gian bị tạm giam, bị cáo rất hối hận với việc làm của mình. Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ cho bị cáo sớm trở về với gia đình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T trong phần luận tội đã phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Sau khi phạm tội bị cáo không nhận lỗi và không thực sự ăn năn hối cải, khai báo quanh co chối tội, không trung thực. Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên cáo trạng đã truy tố bị cáo. Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, hậu quả gây ra không lớn. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điểm h, i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo Châu Văn Tuấn phạm tội: “Hủy hoại tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 1 điều 178 Bộ luật Hình sự và đề nghị xử phạt bị cáo Châu Văn Tuấn từ 09 đến 12 tháng tù.

* Về vật chứng: Cơ quan CSĐT Công an huyện T thu giữ các vật chứng sau: 01 (một) mặt bàn bằng đá gạch men kích thước (1,2m x 0,6 m x 0,01m) bị bể; 04 (bốn) cái ghế nhựa có chiều rộng 50cm bị gãy; 03 (ba) cái ly bằng thủy tinh (có đường kính để ly 06cm, đường kính miệng ly 07cm, chiều cao ly 09cm, độ dày 02mm) bị bể. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên thu tiêu hủy, hiện các vật chứng đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thăng Bình.

Đối với 01 (một) xe mô tô BKS 77L2-136.40. Bị cáo mượn của anh Long nhưng anh Long không biết nên Cơ quan CSĐT Công an huyện T đã trả lại xe mô tô BKS 77L2-136.40 cho chủ sở hữu là ông Trần Thành Long.

* Về dân sự: Ông Trần Đăng Tín không yêu cầu bồi thường đối với tất cả tài sản bị thiệt hại vào ngày 28/5/2024 tại quán nhậu Bờ Đê.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều đúng quy định pháp luật.

[2] Các căn cứ xem xét, đánh giá về tội danh và khung hình phạt:

- Bị cáo Châu Văn Tuấn không thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Bị cáo cho rằng lúc đó bị cáo mượn xe mô tô của anh Long quay lại quán để lấy mũ bỏ quên. Do xe bị cướp ga nên tông vào bàn của các anh Hiếu đang ngồi nhậu. Bị cáo không cố ý và bị cáo không thống nhất với cáo trạng là bị cáo cầm theo kéo mà lúc đó bị cáo cầm theo chiếc đĩa.

- Căn cứ bản kết luận định giá số: 59/KL-HĐĐG ngày 23/8/2024 của Hội đồng định giá trong Tố tụng Hình sự huyện T kết luận: 01 (một) mặt bàn đá gạch men giá trị thiệt hại 259.200 đồng, 04 (bốn) cái ghế nhựa giá trị thiệt hại 320.000 đồng, 03 (ba) cái ly bằng thủy tinh giá trị thiệt hại 10.800 đồng.

- Căn cứ vào lời khai của bị hại, những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, những người làm chứng cùng các chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án là đúng trình tự thủ tục tố tụng và hợp pháp.

Hội đồng xét xử không chấp nhận lời khai của bị cáo, bởi lẽ: Sau khi uống bia rượu và trước khi ra về bị cáo cũng đã có lời lẽ hiềm khích với anh Hiếu. Sau đó bị cáo điều khiển xe mô tô quay trở lại quán và tông vào bàn anh Hiếu và các bạn của mình đang ngồi nhậu. Khoảng cách từ cổng vào bàn các anh Hiếu ngồi là rất xa. Nếu muốn vào lấy lại chiếc mũ bị cáo dừng xe bên ngoài và đi bộ vào. Ngoài ra, sau khi tông vào chiếc bàn, bị cáo có dùng hung khí để đuổi đánh các anh Hiếu và Triều nên anh Hiếu và anh Triều bỏ chạy ra khu vực đồng ruộng gần quán trốn. Bị cáo tiếp tục đuổi theo nhưng không kịp nên quay lại quán lại xô xát với các anh Lực và anh Vũ làm hư hỏng 04 (bốn) ghế nhựa và 01 (một) mặt bàn đá gạch men của ông Tín. Tại phiên tòa bị cáo cho rằng khi vào quán bị cáo đã 02 lần giảm ga xe thì không có cơ sở để khai xe bị cướp ga. Lời khai của anh Long cũng xác định xe không bị lỗi về và thắng xe. Bị cáo thừa nhận ngày 23/8/2022, đã bị Công an huyện T xử phạt hành chính số tiền 5.000.000 đồng về hành vi: “Cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác”. Công an huyện T đã tổng đạt hợp lệ cho bị cáo vào ngày 06/9/2022, bị cáo đã nhận nhưng đến nay bị cáo chưa nộp phạt cho các quyết định.

Từ các căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử nhận định: Bị cáo Châu Văn Tuấn trước đây đã có một tiền sự về hành vi: “Cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác”. Công an huyện T đã tổng đạt hợp lệ quyết định xử phạt hành chính cho bị cáo Tuấn vào ngày 06/9/2022, bị cáo Tuấn chưa chấp hành nộp phạt. Vào khoảng 19 giờ 50 phút ngày 28/5/2024, tại quán nhậu Bờ Đê của ông Trần Đăng Tín, thuộc: Thôn Phước An, xã Bình Hải, huyện T, bị cáo Châu Văn Tuấn điều khiển xe mô tô BKS 77L2-136.40 cố ý tông vào bàn ông Nguyễn Trung Hiếu đang ngồi nhậu làm 03 cái ly thủy tinh trên bàn rơi xuống đất bị bể gây thiệt hại số tiền 10.800đ (mười ngàn tám trăm đồng) của ông Tín.

Đối chiếu với các quy định pháp luật nhân thân và hậu quả do bị cáo gây, Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở để khẳng định hành vi của bị cáo Châu Văn Tuấn đã có đủ yếu tố cấu thành tội: "Hủy hoại tài sản". Hội đồng xét xử thống nhất với Viện kiểm sát nhân dân huyện T xét xử bị cáo Châu Văn Tuấn tại điểm a khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo hộ, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo là người có đầy đủ khả năng nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng do coi thường pháp luật, coi thường tài sản của người khác, do có hiềm khích trước đó với anh Hiếu là Trưởng Công an xã Bình Sa, bị cáo lợi dụng men rượu đã gây chuyện với anh Hiếu. Sau khi được khuyên can ra về. Bị cáo mượn xe quay lại dùng xe mô tô tông thẳng vào bàn nhậu của anh Hiếu cùng các bạn mình đang ngồi. Gây thiệt hại cho ông Tín số tiền 10.800 đồng. Hành vi phạm tội của bị cáo cần phải xử phạt nghiêm minh bằng với mức hình phạt tương xứng với nhân thân, tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra.

- Xét nhân thân của bị cáo Châu Văn Tuấn xuất thân là nhân dân lao động, có hoàn cảnh gia đình khó khăn nhất định. Sau khi phạm tội bị cáo không thừa nhận hành vi, khai báo không trung thực, chưa thực sự hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo phạm tội nhưng hậu quả gây ra không lớn. Bị hại phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Tình tiết tăng nặng: Không có. Hội đồng xét xử áp dụng các điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo.

- Hành vi của bị cáo đã gây nguy hiểm cho xã hội tuy không lớn nhưng bản thân bị cáo đã có nhiều tiền sự. Ngoài ra bị cáo có nhân thân xấu, nhiều lần bị xử phạt về hành vi đánh nhau. Do vậy, Hội đồng xét xử thống nhất với quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, cần phải cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian mới có đủ điều kiện cải tạo, giáo dục trở thành công dân có ích cho xã hội sau này.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Ông Trần Đăng Tín không yêu cầu bồi thường đối với tất cả tài sản bị thiệt hại vào ngày 28/5/2024 tại quán nhậu Bờ Đê nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Vật chứng vụ án: Chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tuyên tiêu hủy: 01 (một) mặt bàn bằng đá gạch men kích thước (1,2m x 0,6 m x 0,01m) bị bể; 04 (bốn) cái ghế nhựa có chiều rộng 50cm bị gãy; 03 (ba) cái ly bằng thủy tinh (có đường kính đế ly 06cm, đường kính miệng ly 07cm, chiều cao ly 09cm, độ dày 02mm) bị bể. Hiện các vật chứng đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thăng Bình.

- Đối với 01 (một) xe mô tô BKS 77L2-136.40. Bị cáo mượn của anh Long nhưng anh Long không biết nên Cơ quan CSĐT Công an huyện T đã trả lại xe mô tô BKS 77L2-136.40 cho chủ sở hữu là ông Trần Thành Long nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu theo quy định tại Điều 135; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí tòa án;

[7] Bị cáo, bị hại, người liên quan được quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo: Châu Văn Tuấn phạm tội: "Hủy hoại tài sản".

Áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 178; Các điểm h, i khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo: Châu Văn Tuấn 06 (Sáu) tháng tù. Thời gian thụ hình được tính từ ngày bị bắt ngày 09/10/2024.

* Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tuyên thu tiêu hủy 01 (một) mặt bàn bằng đá gạch men kích thước (1,2m x 0,6 m x 0,01m) bị bể; 04 (bốn) cái ghế nhựa có chiều rộng 50cm bị gãy; 03 (ba) cái ly bằng thủy tinh (có đường kính đế ly 06cm, đường kính miệng ly 07cm, chiều cao ly 09cm, độ dày 02mm) bị bể.

Hiện các vật chứng đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thăng Bình.

* Về án phí: Áp dụng các Điều 135; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí tòa án;

Bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án. Những người vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ để xin Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các cơ quan tiến hành tố tụng;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, lưu bộ phận HS;.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đặng Phùng Thành

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH QUẢNG NAM

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Phùng Thành.
- Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tô Đình Trị, bà Nguyễn Thị Liên.
- **Thư ký ghi biên bản phiên tòa:** Bà Đỗ Thị Ngọc Lan – Thư ký TAND huyện T.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Trúc Mai – Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 83/2024/TLST-HS ngày 27/11/2024. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 82/2024/QĐXXST-HS ngày 09/12/2024, đối với bị cáo sau đây:

Trần Đăng Tiên, sinh năm: 1991, tại: Thăng Bình, Quảng Nam.

Trú tại: Tổ 1, thôn Trà Đóa 1, xã Bình Đào, huyện T, tỉnh Quảng Nam. Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Con ông: Trần Công Lộc, sinh năm: 1955; Con bà: Huỳnh Thị Thu, sinh năm: 1957(chết). Vợ: Phạm Thị Hạ, sinh năm: 1992 (Đã ly hôn), chưa có con.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 06/6/2024, bị Công an huyện T xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản (Quyết định số 145/QĐ-XPVPHC).

Bị cáo đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Ông Nguyễn Văn Trụ, sinh năm: 1974.

Trú tại: Tổ 1, thôn Hà Bình, xã Bình Minh, huyện T, tỉnh Quảng Nam.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Ông Trần Công Lộc, sinh năm: 1955.

Trú tại: Tổ 1, thôn Trà Đóa 1, xã Bình Đào, huyện T, tỉnh Quảng Nam.

(Ông Trụ vắng mặt; ông Lộc có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 06/6/2024, Trần Đăng Tiên bị Công an huyện T xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản (Quyết định số 145/QĐ-XPVPHC).

Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 05/8/2024, Tiên điều khiển xe 92F9-2569 (xe này Tiên mượn của cha ruột là ông Trần Công Lộc để đi chơi từ ngày 03/8/2024). Khi chạy xe đến trước nhà ông Nguyễn Văn Trụ (sinh năm: 1974, trú: Tổ 1, thôn Hà Bình, xã Bình Minh, huyện T), sau đó Tiên đi bộ vào trong sân nhà lấy trộm 01 máy bơm nước của anh Trụ. Khi Tiên chở máy bơm nước đi đến đoạn đường thuộc Tổ 5, thôn Trà Đóa 1, xã Bình Đào, huyện T thì gặp Tổ công tác của Công an xã Bình

Đào đang tuần tra yêu cầu Tiên dừng xe kiểm tra. Quá trình điều tra, Tiên thừa nhận hành vi trộm cắp 01 cái máy bơm nước của anh Trự.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 66/KL-HĐĐG ngày 09/9/2024 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện T kết luận: 01 máy bơm nước màu xanh đen hiệu Tipo (1.5-DK20:220V-50Hz; lưu lượng: Qmax: 16mVh; hút sâu: Suct.Hmax:8m; tổng cột áp: Hmax:30m; Công suất: Output:750W; ống hút xả: Suction&Dispipe:48mm), mua năm 2020 trị giá 600.000 đồng.

Vật chứng vụ án Cơ quan CSĐT tạm giữ: 01 máy bơm nước nhãn hiệu Tipo màu xanh đen, Cơ quan CSĐT đã trả lại cho chủ sở hữu.

Tại bản cáo trạng số: 84/CT-VKSTB-HS ngày 27/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Quảng Nam đã truy tố bị cáo Trần Đăng Tiên về tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên Tòa bị cáo Trần Đăng Tiên khai nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố. Bị cáo xin Hội đồng xét xử cho bị cáo cơ hội để được chăm sóc cha bị thương binh, hiện nay gia đình chỉ còn 02 cha con, bản thân bị cáo bị bệnh.

Tại phiên tòa ông Trần Công Lộc khai: Bị cáo có mượn xe ông để đi uống cà phê sau đó nghe nói là trộm máy bơm nước. Hiện nay ông đã nhận lại xe và không có ý kiến gì. Ông Lộc còn trình bày thêm, bản thân ông là cha của bị cáo và ông là thương binh. Cha của ông, ông Nội bị cáo là Liệt sĩ. Bà Nội bị cáo là Mẹ Việt Nam Anh Hùng, các Bác của bị cáo cũng là Liệt sĩ. Anh ruột của bị cáo là sĩ quan tại tỉnh đội Quảng Nam. Hiện nay trong nhà chỉ còn 02 cha con sống với nhau, bị cáo bị bệnh tim từ nhỏ và mổ túi mật. Ông xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ cho bị cáo được ở nhà và ông xin bảo lãnh để quản lý bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T trong phần luận tội đã phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Hậu quả gây ra không lớn. Gia đình bị cáo có công cách mạng. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo: Trần Đăng Tiên, phạm tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Trần Đăng Tiên từ 03 đến 06 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Các căn cứ xem xét, đánh giá về tội danh và khung hình phạt:

- Căn cứ vào lời khai của bị cáo, người bị hại và các cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án là đúng trình tự và phù hợp.

- Căn cứ vào kết luận định giá tài sản số: 66/KL-HĐĐG ngày 09/9/2024 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện T kết luận: 01 máy bơm nước màu xanh đen, trị giá 600.000 đồng.

Hội đồng xét xử xác định: Bị cáo Trần Đăng Tiên vào ngày 06/6/2024 đã bị Công an huyện T xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản tại Quyết định số: 145/QĐ-XPVPHC. Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 05/8/2024 tại nhà anh Nguyễn Văn Trụ, trú: Tổ 1, thôn Hà Bình, xã Bình Minh, huyện T, bị cáo Tiên tiếp tục trộm cắp 01 máy bơm nước nhãn hiệu Tipo màu xanh đen của anh Trụ, trị giá 600.000 đồng.

Hội đồng xét xử xác định hành vi, hậu quả của bị cáo Trần Đăng Tiên gây ra đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử thống nhất với cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố bị cáo.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo hộ. Bị cáo Tiên tại thời điểm phạm tội là người đã trưởng thành. Bị cáo nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản bị pháp luật nghiêm cấm và sẽ bị trừng trị, nhưng muốn dễ dàng có tiền để phục vụ cho nhu cầu bản thân bị cáo đã cố ý thực hiện tội phạm. Bị cáo đã trộm cắp của anh Trụ 01 máy bơm trị giá 600.000 đồng. Ngoài ra, trước đó bị cáo đã có tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản. Hành vi của bị cáo gây tâm lý hoang mang lo sợ trong quần chúng nhân dân, không an tâm với tài sản của mình, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Do vậy, Hội đồng xét xử sẽ xem xét mức hình phạt tương xứng với nhân thân, tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo.

- Xét nhân thân của bị cáo Trần Đăng Tiên xuất thân là nhân dân lao động. Hoàn cảnh gia đình khó khăn có khó khăn nhất định. Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; hậu quả gây ra không lớn. Bị cáo có ông nội là liệt sĩ, bà nội là Mẹ Việt Nam Anh Hùng, cha là thương binh và anh của bị cáo hiện đang là sĩ quan quân đội tại tỉnh đội Quảng Nam. Bản thân bị cáo cũng bị bệnh hở van tim. Hội đồng xét xử thống nhất với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo theo quy định tại các điểm h, i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo.

Xét thấy hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, tuy nhiên bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ. Bị cáo có người thân trong gia đình có công với cách mạng, để tạo điều kiện cho bị cáo chăm sóc cha già, là thương binh nên không cần thiết phải cách ly bị cáo mà có thể miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện đối với bị cáo.

[4] Trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Nguyễn Văn Trụ nhận lại tài sản không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét giải quyết.

[5] Vật chứng vụ án: Cơ quan CSĐT tạm giữ: 01 máy bơm nước nhãn hiệu Tipo màu xanh đen, Cơ quan CSĐT đã trả lại cho chủ sở hữu nên không đề cập giải quyết.

[6] Về biện pháp ngăn chặn: Áp dụng Điều 123 Bộ luật tố tụng hình sự; Tiếp tục áp dụng biện pháp ngăn chặn: “Cấm đi khỏi nơi cư trú” đối với các bị cáo Trần Đăng Tiên trong thời hạn 45 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 26/12/2024.

[7] Các vấn đề khác liên quan trong vụ án: Đối với ông Trần Công Lộc cho bị cáo Tiên mượn xe 92F9-2569, ông Lộc không biết Tiên sử dụng xe 92F9-2569 để đi trộm cắp tài sản nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho ông Lộc là có căn cứ.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu theo quy định tại Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí tòa án;

[9] Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo: **Trần Đăng Tiên** phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự; Các điểm h, i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo: **Trần Đăng Tiên 06** (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là **12** (Mười hai) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 26/12/2024.

Giao bị cáo Trần Đăng Tiên cho UBND xã Bình Đào, huyện T, tỉnh Quảng Nam giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Tiên được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp bị cáo thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

* Về biện pháp ngăn chặn: Áp dụng Điều 123 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tiếp tục áp dụng biện pháp ngăn chặn: “Cấm đi khỏi nơi cư trú” đối với bị cáo Trần Đăng Tiên trong thời hạn 45 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 26/12/2024.

- Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí tòa án;

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo, người liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ để xin Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các cơ quan tiến hành tố tụng;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, lưu bộ phận HS;.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đặng Phùng Thành

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH QUANG NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Đặng Phùng Thành

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đăng Thám.

2. Bà Nguyễn Thị Liên.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Trường Danh – Thư ký TAND huyện T.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa: Nguyễn Thị Trúc Mai – Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 56/2024/TLST-HS ngày 26/7/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 59/2024/QĐXXST-HS ngày 09/9/2024, Quyết định hoãn phiên tòa số: 56/2024/QĐXXST-HS ngày 04/12/2024 đối với bị cáo sau đây:

Võ Thị Kim Cúc, sinh năm: 1981, tại: Quảng Nam.

Trú tại: Khu phố 7, thị trấn Hà Lam, huyện T, tỉnh Quảng Nam; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Nội trợ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nữ; Con ông: Võ Văn Ngô, sinh năm: 1960; Con bà: Phan Thị Lan, sinh năm: 1962; Chồng: Trần Hữu Da, sinh năm: 1979, bị cáo có 03 con, con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh tháng 8 năm 2024.

Tiền án, tiền sự: Không. Hiện bị cáo đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Ông Nguyễn Văn Quang, sinh năm: 1965.

Trú tại: Khu phố 5, thị trấn Hà Lam, huyện T, tỉnh Quảng Nam.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Trần Ngọc Thảo, sinh ngày: 29/10/2009.

Đại diện hợp pháp cho cháu Thảo có: Ông Trần Hữu Da, sinh năm: 1979

Trú tại: Khu phố 7, thị trấn Hà Lam, huyện T, tỉnh Quảng Nam.

- Người làm chứng: Cháu Nguyễn Khánh Minh, sinh năm: 2009.

Trú tại: Khu phố 3, thị trấn Hà Lam, huyện T, tỉnh Quảng Nam.

(Ông Quang, ông Da có mặt. Nhân chứng vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Cháu Trần Thảo Ngọc và cháu Trần Thảo Vy là các con của bị cáo Võ Thị Kim Cúc. Năm 2023, cháu Vy đi học tại thành phố Hồ Chí Minh, cháu Vy có để lại chiếc xe máy điện BKS: MĐ2-507.60 cho bị cáo Cúc quản lý (xe của chị Võ Thị Phương Thảo di ruột cháu Vy cho cháu Vy). Sáng ngày 09/01/2024, do xe đạp điện của cháu Ngọc bị hỏng, cháu Ngọc không có xe đi học, Cúc có đồng ý cho cháu Ngọc lấy xe máy điện BKS: MĐ2-507.60 để đi học.

Khoảng 11 giờ 25 phút cùng ngày sau khi tan học, cháu Ngọc điều khiển xe máy điện BKS: MĐ2-507.60 chở cháu Nguyễn Khánh Minh đi dạo theo đường Nguyễn Thuật hướng Tiểu La – QL14E. Khi đến khu vực trước số nhà 168 Nguyễn Thuật, cháu Ngọc điều khiển xe rẽ trái để sang đường Phan Tình nhưng không chú ý quan sát, không có tín hiệu báo hướng rẽ và không nhường đường cho các xe đi ngược chiều nên khi xe máy điện của cháu Ngọc vừa qua phần đường bên trái thì tông vào xe mô tô BKS: 92H6-5707 do ông Nguyễn Văn Quang điều khiển đang lưu hành theo chiều ngược lại. Hậu quả ông Quang bị thương được đưa đi cấp cứu và điều trị tại bệnh viện Đà Nẵng, hai xe hư hỏng, riêng cháu Ngọc và cháu Khánh Minh không bị thương tích gì.

Tại kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 1046/KL-KTHS ngày 14/6/2024 của Phân viện khoa học hình sự thành phố Đà Nẵng, kết luận: Tại thời điểm giám định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể ông Nguyễn Văn Quang là 69%.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 41/KL-HĐĐG ngày 03/7/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện T kết luận: xe mô tô BKS 92H6-5707 bị thiệt hại 125.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số: 57/CT-VKSTB-HS ngày 23/7/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Quảng Nam đã truy tố bị cáo Võ Thị Kim Cúc, về tội: *“Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ”* theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 264 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Võ Thị Kim Cúc thừa nhận chiếc xe máy điện BKS: MĐ2-507.60 là của Võ Thị Phương Thảo em ruột bị cáo cho cháu Vy là con gái lớn của bị cáo để đi học. Sau đó cháu Vy học tại TP. Hồ Chí Minh nên để xe ở nhà cho vợ chồng bị cáo quản lý. Sáng hôm đó cháu Thảo là con gái sau của bị cáo do xe đạp điện bị hư hỏng không sử dụng được nên đã xin bị cáo lấy xe máy điện đi học. Bị cáo đã đồng ý cho con lấy xe đi. Trong quá trình sử dụng có gây tai nạn thì bị cáo không rõ vì lúc đó bị cáo đang mang thai và ở nhà. Bị cáo cho rằng bị hại Quang bị thương tích 69% là do lỗi ông Quang không đội mũ bảo hiểm. Đã sử dụng bia rượu khi điều khiển xe. Bị cáo thống nhất với cáo trạng, hiện nay bị cáo vừa mới sinh con còn nhỏ, không có việc làm, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Đại diện theo ủy quyền cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Trần Hữu Da trình bày: Hiện nay hoàn cảnh gia đình ông rất khó khăn, một mình ông phải nuôi 04 người. Vợ mới sinh con còn nhỏ không có việc làm. Các con lớn hiện đang ăn học và chi phí rất nhiều, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Tại phiên tòa bị hại ông Quang đề nghị Hội đồng xét xử xem xét ông bị thương tích khá nặng và chi phí rất tốn kém. Ông yêu cầu bồi thường số tiền 20.000.000 đồng và không yêu cầu gì thêm.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình do vậy bản cáo trạng đã truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội. Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo. Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát trong phần luận tội đã phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, cùng các tình tiết giảm nhẹ, trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Võ Thị

Kim Cúc có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong quá trình điều tra, truy tố đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo vừa mới sinh và nuôi con còn rất nhỏ. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điểm i, n, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo Võ Thị Kim Cúc, phạm tội: “Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 264 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Võ Thị Kim Cúc từ 12 đến 18 tháng cải tạo không giam giữ.

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật, xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tạm giữ xe mô tô BKS 92H6-5707 và xe máy điện BKS MĐ2-507.60. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên trả lại cho bị cáo và bị hại.

Về phần dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của bị cáo và bị hại tại phiên tòa. Bị hại Quang yêu cầu bị cáo Võ Thị Kim Cúc bồi thường tổng số tiền cho tất cả các khoản chi phí là 20.000.000 đồng. Bị cáo Cúc thống nhất bồi thường như yêu cầu của bị hại.

Những vấn đề liên quan đến vụ án:

Đối với hành vi của bị hại khi điều khiển xe mô tô trong máu có nồng độ cồn đã được Cơ quan CSĐT Công an huyện T đề nghị Công an huyện T ra quyết định xử phạt hành chính là đúng quy định pháp luật.

Hành vi của cháu Trần Thảo Ngọc điều khiển xe máy điện BKS MĐ2-507.60 gây tai nạn giao thông với ông Nguyễn Văn Quang, cháu Ngọc chưa đến tuổi chịu trách nhiệm hình sự nên không đề cập xử lý.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Các căn cứ xem xét, đánh giá về tội danh và khung hình phạt:

- Căn cứ vào lời khai nhận của bị cáo, bị hại, người liên quan, nhân chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện và các chứng khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án là đúng trình tự và hợp pháp.

- Căn cứ vào bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 1046/KL-KTHS ngày 14/6/2024 của Phân viện khoa học hình sự thành phố Đà Nẵng, kết luận: Tại thời điểm giám định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể ông Nguyễn Văn Quang là 69%.

- Căn cứ vào bản kết luận định giá tài sản số: 41/KL-HĐĐG ngày 03/7/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T kết luận: xe mô tô BKS 92H6-5707 bị thiệt hại 125.000 đồng.

Hội đồng xét xử nhận định: Bị cáo Võ Thị Kim Cúc là mẹ ruột của cháu Trần Thảo Ngọc. Bị cáo biết cháu Ngọc chưa đủ 16 tuổi, chưa đủ điều kiện để điều khiển xe máy dưới 50cm³ cũng như xe máy điện theo quy định pháp luật. Sáng ngày 09/01/2024, bị cáo Cúc đã đồng ý giao xe máy điện BKS: MĐ2-507.60 cho cháu Ngọc làm phương tiện đi học. Khoảng 11 giờ 25 phút cùng ngày sau khi tan học, Cháu Ngọc điều khiển xe máy điện BKS: MĐ2-507.60 theo đường Nguyễn Thuật hướng Tiểu La – QL14E, khi đến khu vực trước số nhà 168 Nguyễn Thuật, cháu Ngọc điều khiển xe rẽ trái để sang đường Phan Đình nhưng không chú ý quan sát, không có tín hiệu báo hướng rẽ và không nhường đường cho các xe đi ngược chiều nên khi xe máy điện của cháu Ngọc vừa qua phần đường bên trái hướng Tiểu La – QL14E thì tông vào xe mô tô BKS: 92H6-5707 do ông Nguyễn Văn Quang điều khiển đang lưu hành theo chiều ngược lại. Hậu quả ông Quang bị thương tích 69%, xe mô tô BKS 92H6-5707 bị hư hỏng thiệt hại 125.000 đồng.

Như vậy, hành vi của bị cáo Võ Thị Kim Cúc đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 264 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Hội đồng xét xử thống nhất với cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố đối với bị cáo.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Hành vi phạm tội của bị cáo là gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe của công dân được pháp luật bảo hộ. Bị cáo là người có đầy đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình. Bị cáo là người đủ độ tuổi để chịu trách nhiệm hình sự với mọi tội phạm do mình gây ra. Nhưng do bị cáo chủ quan, không tuân thủ đúng quy định pháp luật, giao xe máy điện cho con mình điều khiển tham gia giao thông khi chưa đủ tuổi gây tai nạn làm ông Quang bị thương tích 69%. Hành vi phạm tội của bị cáo cần phải xử phạt theo quy định pháp luật tương xứng với nhân thân, tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo.

- Xét nhân thân của bị cáo Võ Thị Thu Cúc xuất thân là người dân lao động, có hoàn cảnh gia đình khó khăn nhất định, bản thân bị cáo vừa mới sinh và đang nuôi con còn rất nhỏ. Nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Sau khi phạm tội bị cáo biết ăn năn hối cải, đã khai báo thành khẩn, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do vậy, Hội đồng xét xử thống nhất với đề nghị của Viện kiểm sát xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo theo quy định tại các điểm i, n, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Hội đồng xét xử thống nhất với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về hình phạt áp dụng đối với bị cáo là cải tạo không giam giữ.

Tuy nhiên hiện nay bị cáo không có việc làm, vừa mới sinh con và nuôi con còn nhỏ, không có thu nhập nên không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa bị hại Nguyễn Văn Quang yêu cầu bị cáo Võ Thị Kim Cúc bồi thường tổng số tiền 20.000.000 đồng, bị cáo thống nhất với yêu cầu của bị hại.

Hội đồng xét xử xét thấy: Thiệt hại xảy ra là sự thật, sự thỏa thuận của bị hại và bị cáo tại phiên tòa là đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận sự thỏa

thuận của các bên. Buộc bị cáo Võ Thị Kim Cúc phải bồi thường cho bị hại Nguyễn Văn Quang số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

[5] Những vấn đề liên quan đến vụ án:

- Đối với hành vi của bị hại Nguyễn Văn Quang khi điều khiển xe mô tô tham gia giao thông trong máu có nồng độ cồn đã được Cơ quan CSĐT Công an huyện T đề nghị Công an huyện T ra quyết định xử phạt hành chính là đúng quy định pháp luật. Hội đồng xét xử không đề cập giai quyết.

- Hành vi của cháu Trần Thảo Ngọc điều khiển xe máy điện BKS MĐ2-507.60 gây tai nạn giao thông với ông Nguyễn Văn Quang, cháu Ngọc chưa đến tuổi chịu trách nhiệm hình sự nên không đề cập xử lý.

[6] Về xử lý vật chứng: Chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát trả lại cho bị cáo Võ Thị Kim Cúc 01 xe máy điện BKS: MĐ2-507.60. Trả lại cho bị hại Nguyễn Văn Quang xe mô tô BKS 92H6-5707. Hiện vật chứng đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T.

[7] Biện pháp ngăn chặn: Tiếp tục áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú” đối với bị cáo Võ Thị Kim Cúc trong thời hạn 45 ngày kể từ ngày tuyên án 23/12/2024.

[8] Về án phí hình sự và á phí dân sự sơ thẩm bị cáo phải chịu theo quy định tại Điều 135; 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí tòa án;

[9] Bị cáo, bị hại, đại diện hợp pháp cho người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Võ Thị Kim Cúc, phạm tội: “*Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ*”.

Áp dụng: Điểm b khoản 1 Điều 264; Các điểm i, n, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo: **Võ Thị Kim Cúc 12** (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ.

Thời điểm bắt đầu chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan Thi hành án hình sự Công an huyện T, tỉnh Quảng Nam nhận được quyết định thi hành án.

- Giao bị cáo Võ Thị Kim Cúc cho UBND thị trấn Hà Lam, huyện T, tỉnh Quảng Nam quản lý, giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo phải có trách nhiệm phối hợp với UBND thị trấn Hà Lam trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Không khấu trừ thu nhập hàng tháng đối với bị cáo Võ Thị Kim Cúc.

* Về trách nhiệm dân sự:

Áp dụng: Điều 48 Bộ luật hình sự; Các Điều 584; Điều 585; Điều 586; Điều 590 và Điều 601 Bộ luật Dân sự;

Tuyên buộc bị cáo Võ Thị Kim Cúc phải bồi thường cho bị hại Nguyễn Văn Quang số là 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng)

Trách nhiệm do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền: Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong; bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

* Về vật chứng vụ án:

Áp dụng: Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tuyên: Trả lại cho bị cáo Võ Thị Kim Cúc 01 xe máy điện BKS: MĐ2-507.60.

Trả lại cho bị hại Nguyễn Văn Quang xe mô tô BKS 92H6-5707.

Hiện các vật chứng đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T.

* Về biện pháp ngăn chặn: Áp dụng Điều 123; Điều 326; Điều 327 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tiếp tục áp dụng biện pháp ngăn chặn: “Cấm đi khỏi nơi cư trú” đối với bị cáo Võ Thị Kim Cúc trong thời hạn 45 ngày kể từ ngày tuyên án 23/12/2024.

* Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí tòa án;

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo phải chịu 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo, bị hại, đại diện hợp pháp cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án để xin Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các cơ quan tiến hành tố tụng;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, lưu bộ phận HS;.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đặng Phùng Thành

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN T Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
TỈNH QUANG NAM

Bản án số: 89/2024/HS-ST

Ngày 29/11/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Phùng Thành.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lưu Văn Thảo.

2. Ông Võ Văn Thanh.

- **Thư ký ghi biên bản phiên tòa:** Ông Nguyễn Trường Danh – Thư ký
TAND huyện T.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa:** Bà Phan Thị Thành – Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2024, tại: Trụ sở UBND xã Bình Tú, huyện T, tỉnh Quảng Nam, Tòa án nhân dân huyện T xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 73/2024/TLST-HS ngày 28/10/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 73/2024/QĐXXST-HS ngày 11/11/2024 đối với bị cáo sau đây:

Hồ Xuân Tuấn, sinh ngày: 05/7/2000, tại Hà Lam, Thăng Bình, Quảng Nam; Nơi cư trú: Khu phố 7, thị trấn Hà Lam, huyện T, tỉnh Quảng Nam.

Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 10/12.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam.

Con ông Hồ Xuân Tú, sinh năm: 1974; Con bà: Hoàng Thị Thanh Hà, sinh năm: 1978. Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 06/4/2023, bị Tòa án nhân dân huyện T ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời gian 18 tháng. Ngày 20/02/2024, chấp hành xong quyết định.

Nhân thân:- Ngày 26/6/2015, bị Công an huyện T ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 94/QĐ-XPHC về hành vi “Trộm cắp tài sản”.

- Ngày 02/4/2019, bị Công an thị trấn Hà Lam, huyện T ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 06/QĐ-XPVPHC về hành vi “Đánh bạc trái phép”.

- Ngày 12/8/2019, bị Công an huyện T ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 31/QĐ-XPHC về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Ngày 18/6/2019, bị Tòa án nhân dân huyện T ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời gian 12 tháng;

- Ngày 24/12/2020, bị Tòa án nhân dân huyện T tuyên phạt 18 tháng tù giam về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Chấp hành xong án phạt tù ngày 08/3/2022,

Bị cáo hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện T từ ngày 05/8/2024. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- **Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

1. Anh Nguyễn Tấn Tĩnh, sinh ngày: 06/01/2007.

Đại diện hợp pháp cho Nguyễn Tấn Tĩnh có bà: Nguyễn Thị Ánh Tuyết, sinh năm: 1985 (là mẹ ruột)

Cùng địa chỉ: Thôn Phước Dương, xã Quế Thuận, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam.

- **Người làm chứng:**

Ông Nguyễn Tấn Toàn, sinh năm: 1956

Địa chỉ: Tổ 15, thôn Tú Ngọc B, xã Bình Tú, huyện Thăng Bình, Quảng Nam.

(Anh Tĩnh, bà Tuyết và vắng mặt, ông Toàn có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 08 giờ 14 phút ngày 05/8/2024, Tổ Công tác Công an xã Bình Tú đang tuần tra kiểm soát tại khu vực thôn Tú Ngọc B, xã Bình Tú, huyện T, tỉnh Quảng Nam thì phát hiện Hồ Xuân Tuấn đang điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda biển kiểm soát (BKS) 92GA-04431 (xe này của anh Nguyễn Tấn Tĩnh) và có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu Tuấn dừng xe để kiểm tra hành chính. Quá trình kiểm tra,

Tuần tự nguyện giao nộp: Một lọ thủy tinh bên trong lọ thủy tinh có chứa 01 (một) túi nilong không màu chứa chất rắn, dạng tinh thể màu trắng nghi là ma túy và (một) đoạn ống hút nhựa một đầu được hàn kín, một đầu nhọn. Qua làm việc, Hồ Xuân Tuấn khai nhận, chất rắn dạng tinh thể màu trắng là ma túy loại Methamphetamine do Tuấn mua của một người đàn ông (không rõ lai lịch) tại thị trấn Nam Phước, Duy Xuyên vào ngày 02/8/2024 để sử dụng.

Công an xã Bình Tú lập biên bản bắt quả tang đối với Hồ Xuân Tuấn về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thu giữ của Tuấn: 01 (một) túi nilong không màu bên trong có chứa chất rắn, dạng tinh thể màu trắng nghi là ma túy; 01 (một) điện thoại di động, loại cảm ứng, màu đỏ, hiệu realme, bên trong có gắn sim số 0934902057; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda BKS 92GA-04431; 04 (bốn) ống hút nhựa; 01 (một) lọ thủy tinh; 01 (một) nắp nhựa màu đỏ, có đục hai lỗ; 01 (một) bật lửa; 01 (một) ống thủy tinh được uốn cong, một đầu phình to có lỗ tròn trên bầu phình; 01 (một) đoạn ống hút nhựa một đầu được hàn kín, một đầu nhọn; số tiền 1.970.000 đồng (một triệu chín trăm bảy mươi nghìn đồng).

Cùng ngày, Công an xã Bình Tú chuyển nguồn tin bắt quả tang đến Cơ quan CSĐT Công an huyện T để xử lý theo thẩm quyền, test nhanh mẫu nước tiểu của Hồ Xuân Tuấn phát hiện Tuấn dương tính với ma túy loại Methamphetamine. Lúc 12 giờ cùng ngày, Cơ quan CSĐT Công an huyện T tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Tuấn, tại nhà ông Hồ Xuân Tú, tại: Khu phố 7, thị trấn Hà Lam, huyện T thu giữ trong phòng ngủ của Tuấn 02 đoạn ống hút nhựa màu trắng, mỗi đoạn có một đầu cắt nhọn, một đầu cắt ngang.

Quá trình điều tra, Hồ Xuân Tuấn khai nhận: Vào khoảng 09 giờ ngày 02/8/2024, Tuấn đi dạo ra trước trường THPT Thái Phiên, thị trấn Hà Lam thì gặp đối tượng tên Minh (không rõ nhân thân, lai lịch - là bạn bè xã hội của Tuấn), cả hai nói chuyện với nhau được một lúc thì Tuấn hỏi Minh “có biết chỗ nào bán ma túy đá thì liên hệ mua giúp Tuấn 1.500.000 đồng”, Minh đồng ý lấy điện thoại gọi cho ai đó. Sau đó, Minh nói Tuấn ra trước bến xe thị trấn Nam Phước, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam thì có người bán ma túy. Sau đó, Tuấn đón xe buýt tuyến Tam Kỳ - Đà Nẵng đi ra bến xe thị trấn Nam Phước. Một lúc sau có một nam thanh niên (không rõ nhân thân lai lịch) chạy xe máy đến hỏi Tuấn có phải bạn của Minh và đưa cho Tuấn một gói ma túy đá, Tuấn đưa cho thanh niên này 1.500.000 đồng.

Sau khi mua ma túy, Tuấn đón xe buýt về lại nhà sử dụng nhiều lần và cất giấu trong cốp xe mô tô BKS 92GA-04431. Đến sáng ngày 05/8/2024, Tuấn điều khiển xe mô tô BKS 92GA-04431 đi đến khu vực xã Bình Tú tìm gặp người thân thì bị Công an xã Bình Tú bắt quả tang về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Tại Bản kết luận giám định số 425/KL-KTHS ngày 08/8/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Nam kết luận: Chất rắn dạng tinh thể màu trắng chứa trong 01 túi ni lông không màu gửi giám định (mẫu kí hiệu A) là ma túy loại Methamphetamine có khối lượng 0,366g.

Tại bản cáo trạng số: 76/CT-VKSTB-HS ngày 28/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Quảng Nam đã truy tố bị cáo Hồ Xuân Tuấn, về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự,

Tại phiên Tòa bị cáo Hồ Xuân Tuấn đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng truy tố. Bị cáo mua ma túy về tàng trữ với mục đích để sử dụng cho nhu cầu nghiện ma túy của bản thân. Bị cáo đã biết lỗi làm của mình và trong thời gian bị tạm giam bị cáo rất hối hận. Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Lời khai của người liên quan: Nguyễn Tấn Tình có trong hồ sơ giữa anh và bị cáo là bạn bè ngoài xã hội. Hôm đó bị cáo có mượn xe mô tô nhãn hiệu Honda biển kiểm soát (BKS) 92GA-04431 của anh đi công chuyện sau đó thì bị bắt vì tàng trữ ma túy. Việc tàng trữ ma túy của bị cáo Tuấn anh Tình không biết. Hiện nay đã nhận lại xe và không có yêu cầu gì khác.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T giữ nguyên cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo. Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát trong phần luận tội đã phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Về tình tiết tăng nặng: Không có; Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo thể hiện sự ăn năn hối cải với lỗi lầm của mình, bị cáo đã rất thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội. Về nhân thân: Bị cáo Tuấn đã có 01 tiền sự và trước đây đã bị xử phạt tù về hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Bị cáo đã nhiều lần bị xử phạt hành chính. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo Hồ Xuân Tuấn, phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Áp dụng điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo Hồ Xuân Tuấn từ 24 đến 30 tháng tù.

- Những vấn đề liên quan trong vụ án: Đối với người đàn ông bán ma túy cho Hồ Xuân Tuấn tại Duy Xuyên, qua điều tra không xác định được lai lịch người này nên Cơ quan CSĐT Công an huyện T không có cơ sở để xử lý.

- Về xử lý vật chứng:

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme, bên trong có gắn sim số 0934902057 (đã được niêm phong) không liên quan việc phạm tội nên đề nghị trả lại cho bị cáo.

+ 04 ống hút nhựa, 01 lọ thủy tinh, 01 nắp nhựa màu đỏ, có đục hai lỗ; 01 bát lửa, 01 ống thủy tinh được uốn cong, một đầu phình to có lỗ tròn trên bầu phình; 01 đoạn ống hút nhựa một đầu được hàn kín, một đầu nhọn; 02 đoạn ống hút nhựa màu trắng, mỗi đoạn có một đầu cắt nhọn, một đầu cắt ngang cần phải tịch thu tiêu hủy.

+ 0,200 gam ma túy loại Methamphetamine và toàn bộ bao gói mẫu vật sau giám định, được niêm phong trong một bì giấy số 425/PC09 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Nam cần phải tịch thu tiêu hủy.

+ Số tiền 1.970.000 đồng không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo. Hiện số tiền này Cơ quan CSĐT Công an huyện T đã nộp vào tài khoản tạm giữ của Công an huyện T mở tại Kho bạc nhà nước huyện T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Các căn cứ xem xét, đánh giá về tội danh và khung hình phạt:

- Căn cứ vào lời khai nhận tội của bị cáo có trong hồ sơ và tại phiên tòa; lời khai của người liên quan; biên bản bắt người phạm tội quả tang và các chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án là phù hợp.

- Căn cứ vào kết quả trưng cầu giám định số: 425/KL-KTHS ngày 08/8/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Nam kết luận: Chất rắn dạng tinh thể màu trắng chứa trong 01 túi ni lông không màu gửi giám định (mẫu kí hiệu A) là ma túy loại Methamphetamine có khối lượng 0,366g.

Hội đồng xét xử nhận định: Vào lúc 8 giờ 14 phút ngày 05/8/2024, tại: Thôn Tú Ngọc B, xã Bình Tú, huyện T, tỉnh Quảng Nam, Tổ công tác Công an xã Bình Tú, huyện T phát hiện, bắt quả tang bị cáo Hồ Xuân Tuấn có hành vi tàng trữ trái phép 0,366g (không phải ba trăm sáu mươi sáu gam) ma túy loại Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng.

Như vậy, có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Hồ Xuân Tuấn phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử thống nhất với cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Hành vi phạm tội của bị cáo rất nguy hiểm cho xã hội, bởi lẽ: Ma túy là một loại chất kích thích, gây ảo giác, gây nghiện khi người đã sử dụng thì khó mà dứt bỏ. Để thỏa mãn cơn nghiện, người nghiện ma túy có thể bất chấp tất cả thủ đoạn nhằm để có tiền mua thuốc để sử dụng, từ đó gây nên những mối nguy hiểm khác cho xã hội. Ngoài ra, khi nghiện ma túy sẽ dẫn đến các căn bệnh rất nguy hiểm cho tính mạng của người sử dụng và người thân. Chính vì lẽ đó, Quốc Hội và Chính phủ chỉ đạo xử lý kiên quyết đối với hành vi mua bán, tàng trữ ma túy trái phép. Luật hình sự cũng quy định mức hình phạt rất nặng đối với hành vi này thể hiện tại chương XX các tội phạm về ma túy. Bị cáo là người đã trưởng thành, bị cáo biết rõ hành vi tàng trữ ma túy là vi phạm pháp luật và sẽ bị nghiêm trị nhưng do muốn có ma túy để sử dụng nhằm thỏa mãn cho nhu cầu của bản thân, bị cáo đã bất chấp tất cả, coi thường pháp luật, bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo cần phải xử phạt thật nghiêm minh bằng Luật hình sự với mức hình phạt tương xứng với nhân thân, tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra.

- Xét nhân thân của bị cáo Hồ Xuân Tuấn xuất thân là nhân dân lao động, hoàn cảnh gia đình khó khăn nhất định. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Tuy nhiên, bị cáo có nhân thân xấu đã có tiền sự: Ngày 06/4/2023, bị Tòa án nhân dân huyện T ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt

buộc, thời gian 18 tháng. Ngày 20/02/2024, chấp hành xong quyết định. Về nhân thân: Ngày 26/6/2015, bị Công an huyện T ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 94/QĐ-XPHC về hành vi “Trộm cắp tài sản”; Ngày 02/4/2019, bị Công an thị trấn Hà Lam, huyện T ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 06/QĐ-XPVPHC về hành vi “Đánh bạc trái phép”; Ngày 12/8/2019, bị Công an huyện T ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 31/QĐ-XPHC về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”; Ngày 18/6/2019, bị Tòa án nhân dân huyện T ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời gian 12 tháng; Ngoài ra ngày 24/12/2020, bị Tòa án nhân dân huyện T tuyên phạt 18 tháng tù giam về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Chấp hành xong án phạt tù ngày 08/3/2022. Hội đồng xét xử thống nhất với quan điểm của Viện kiểm sát áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

Xét thấy hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, Hội đồng xét xử thống nhất với quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện T cần phải cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian nhất định để các cơ quan chức năng cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội sau này.

[4] Về xử lý vật chứng: Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện T.

* Tuyên tịch thu tiêu hủy:

- 04 ống hút nhựa, 01 lọ thủy tinh, 01 nắp nhựa màu đỏ, có đục hai lỗ; 01 bát lửa, 01 ống thủy tinh được uốn cong, một đầu phình to có lỗ tròn trên bầu phình; 01 đoạn ống hút nhựa một đầu được hàn kín, một đầu nhọn; 02 đoạn ống hút nhựa màu trắng, mỗi đoạn có một đầu cắt nhọn, một đầu cắt ngang.

- 0,200 gam ma túy loại Methamphetamine và toàn bộ bao gói mẫu vật sau giám định, được niêm phong trong một bì giấy số 425/PC09 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Nam.

* Tuyên trả lại cho bị cáo Hồ Xuân Tuấn 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme, bên trong có gắn sim số 0934902057 (đã được niêm phong).

Các vật chứng trên đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T.

* Tuyên trả lại cho bị cáo Hồ Xuân Tuấn số tiền: 1.970.000 đồng. Số tiền này hiện đang gửi vào tài khoản tạm giữ số 39490904384400000 của Công an huyện T mở tại Kho bạc nhà nước huyện T.

[5] Những vấn đề liên quan trong vụ án: Đối với người đàn ông bán ma túy cho Hồ Xuân Tuấn tại Duy Xuyên, qua điều tra không xác định được lai lịch người này nên Cơ quan CSĐT Công an huyện T, tỉnh Quảng Nam không có cơ sở để xử lý. Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu theo quy định tại các Điều 135; Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí tòa án;

[7] Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo: **Hồ Xuân Tuấn** phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo: **Hồ Xuân Tuấn 36** (Ba mươi sáu) tháng tù. Thời gian thụ hình được tính từ ngày bị bắt tạm giữ ngày 05/8/2024.

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng các Điều 46 ; Điều 47 Bộ luật Hình sự ; Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự ;

Tuyên:

1. Tịch thu tiêu hủy:

- 04 ống hút nhựa, 01 lọ thủy tinh, 01 nắp nhựa màu đỏ, có đục hai lỗ; 01 bát lửa, 01 ống thủy tinh được uốn cong, một đầu phình to có lỗ tròn trên bầu phình; 01 đoạn ống hút nhựa một đầu được hàn kín, một đầu nhọn; 02 đoạn ống hút nhựa màu trắng, mỗi đoạn có một đầu cắt nhọn, một đầu cắt ngang.

- 0,200 gam ma túy loại Methamphetamine và toàn bộ bao gói mẫu vật sau giám định, được niêm phong trong một bì giấy số 425/PC09 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Nam.

2. Trả lại cho bị cáo Hồ Xuân Tuấn: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme, bên trong có gắn sim số 0934902057.

Các vật chứng trên đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T.

Trả lại cho bị cáo Hồ Xuân Tuấn số tiền 1.970.000 đồng (Một triệu chín trăm bảy mươi nghìn đồng). Số tiền trên hiện đang được tạm giữ tại tài khoản tạm giữ số 3949.0.9043824.00000 của Công an huyện T tại Kho bạc Nhà nước huyện T.

Áp dụng các Điều 135; Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí tòa án;

Bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án; người liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ để xin Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các cơ quan tiến hành tố tụng;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, lưu bộ phận HS;.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đặng Phùng Thành

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH QUẢNG NAM**

Bản án số : 83/2024/HS-ST
Ngày 08/11/2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH QUẢNG NAM

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Đặng Phùng Thành

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lưu Văn Thảo.
2. Ông Nguyễn Công Phúc.

- **Thư ký ghi biên bản phiên tòa:** Ông Nguyễn Trường Danh – Thư ký
TAND huyện T.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa:** Ông Cáp
Minh Hào – Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 11 năm 2024, tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Quảng
Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 69/2024/TLST-HS ngày 07
tháng 10 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 69/2024/QĐXXST-HS
ngày 24/10/2024 đối với các bị cáo sau đây:

1. Lê Văn Lân, sinh ngày: 12/4/1995, tại: Thăng Bình, Quảng Nam.

Nơi cư trú: Tổ 1, thôn Vịnh Giang, xã Bình Nam, huyện T, tỉnh Quảng Nam.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: nam.

Nghề nghiệp: Ngư nghiệp; Trình độ học vấn: 09/12.

Con ông: Lê Minh Vương, sinh năm: 1971; Con bà: Trương Thị Nhanh, sinh năm: 1974; Vợ: Hồ Thị Thanh Hằng, sinh năm: 1995, bị cáo có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2014, con nhỏ nhất sinh năm 2019.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 01/11/2013 bị Tòa án nhân dân huyện T xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội: “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

2. Lê Văn Tĩnh, sinh ngày: 18/11/1997, tại: Thăng Bình, Quảng Nam.

Nơi cư trú: Tổ 1, thôn Vịnh Giang, xã Bình Nam, huyện T, tỉnh Quảng Nam.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam.

Nghề nghiệp: Ngư nghiệp; Trình độ học vấn: 09/12.

Con ông: Lê Minh Vương, sinh năm: 1971; Con bà: Trương Thị Nhanh, sinh năm: 1974; Vợ: Nguyễn Thị Minh, sinh năm: 2002, bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2020, con nhỏ sinh năm 2021.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- **Người bị hại:** Anh Nguyễn Văn Gia, sinh năm: 1996.

Trú tại: Tổ 5, thôn An Thái, xã Bình An, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam.

- **Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

1. Anh Nguyễn Thành Nhật, sinh năm: 1995

Trú tại: Thôn An Dưỡng, xã Bình An, huyện T, tỉnh Quảng Nam.

2. Anh Trần Ngọc Chung, sinh năm: 2000

Trú tại: Tổ 8, thôn An Thành 1, xã Bình An, huyện T, tỉnh Quảng Nam.

3. Anh Phan Văn Nhật Sang, sinh năm: 1998

Trú tại: Tổ 5, thôn An Thái, xã Bình An, huyện T, tỉnh Quảng Nam.

4. Anh Hùng Văn Long, sinh năm: 1998

Trú tại: Tổ 7, thôn An Thành 1, xã Bình An, huyện T, tỉnh Quảng Nam.

5. Anh Lê Thanh Thuận, sinh năm: 1995

Trú tại: Tổ 5, thôn Phương Tân, xã Bình Nam, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam.

- **Những người làm chứng:**

1. Bà Trần Thị Thu, sinh năm: 1978

2. Anh Mai Thanh Năm, sinh năm: 1991

3. Chị Nguyễn Thị Phương Thảo, sinh năm: 1996

Cùng trú tại: Tổ 5, thôn Phương Tân, xã Bình Nam, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam.

4. Anh Nguyễn Văn Thành, sinh năm: 1999

Trú tại: Thôn Nghĩa Hòa, xã Bình Nam, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam.

(Bị hại, người liên quan và các nhân chứng vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 14 giờ, ngày 10/3/2024, do giữa anh Nguyễn

Văn Gia và Lê Văn Tĩnh có mâu thuẫn với nhau trong việc nợ nần nên anh Gia điều khiển xe ô tô bán tải BKS 92C1-136.63 chở theo các anh Nguyễn Thành Nhật, anh Trần Ngọc Chung, anh Phan Văn Nhật Sang và anh Hùng Văn Long đi từ Bình An xuống Bình Nam tìm gặp Lê Văn Tĩnh để đòi nợ.

Trên đường đi, anh Gia nhận được điện thoại của một người bạn (không rõ lai lịch, theo lời khai của anh Gia) nói cho anh Gia biết được Lê Văn Tĩnh đang nhậu ở khu vực ngã 3, thôn Phương Tân, xã Bình Nam nên anh Gia điều khiển xe ô tô đi đến trước nhà anh Lê Thanh Thuận, trú tại: thôn Phương Tân, xã Bình Nam, huyện T thì dừng xe và gọi Lê Văn Tĩnh ra trước cổng nhà anh Thuận để đòi nợ. Lúc này, anh Nguyễn Thành Nhật, anh Trần Ngọc Chung, anh Phan Văn Nhật Sang và anh Hùng Văn Long trên xe ô tô đi xuống xe và đứng gần đó.

Khoảng 14 giờ 10 phút cùng ngày, Lê Văn Lên là anh ruột của Tĩnh đang nhậu trong hiên nhà anh Thuận đi ra trước cổng nói với anh Gia: “nợ của em tau trả không được thì tau trả” thì anh Gia đáp lại: “ăn thì ăn luôn đi”, giữa anh Gia và Lên nói qua nói lại và thách đố nhau thì lúc này anh Gia dùng tay đánh vào mặt Lên một cái và dùng gối thúc vào bụng Lên 01 cái. Sau đó, Lên và Tĩnh xông vào dùng tay chân đánh vào người anh Gia làm cho anh Gia ngã nằm xuống đường. Thấy vậy, anh Nguyễn Thành Nhật, anh Trần Ngọc Chung, anh Hùng Văn Long và anh Phan Văn Nhật Sang xông vào dùng tay chân đánh Lên và Tĩnh, các anh Nhật, Sang và Long tiếp tục nhặt các đoạn cây củi dương liễu khô (có đặc điểm dài khoảng 60cm, đường kính 3cm) ở trên đường gần đó, đánh vào người Lên và Tĩnh. Lê Văn Tĩnh nhặt 02 cây củi gỗ (dài khoảng 0,5m, dạng hình tròn có đường kính khoảng 2,5cm) trước nhà bà Trần Thị Thu (là hàng xóm của ông Thuận) để đánh lại anh Nhật, anh Chung, anh Long và anh Sang nhưng không trúng. Lê Văn Lên chạy vào nhà anh Thuận lấy một cây vọt dùng để cào ốc ruốc (có đặc điểm cán dài 1,9m, lồng chứa ốc ruốc là hình thang cân có kích thước 48x60x43x11cm được hàn với cán bằng 02 thanh kim loại chữ V và một thanh kim loại chữ I) của gia đình anh Thuận chạy ra đường nhìn thấy anh Gia đang gượng đứng dậy thì Lên dùng cây vọt đánh 02 cái liên tiếp vào người anh Gia.

Anh Nhật, anh Chung, anh Sang và anh Long cầm đoạn dương liễu đánh vào người Lên thì Tĩnh cầm 02 đoạn cây củi gỗ trên hai tay đánh vào người anh Nhật, anh Nhật đưa tay lên đỡ thì trúng tay phải rồi anh Nhật, anh Sang, anh Long và anh Chung bỏ chạy về hướng xe ô tô dừng. Lê Văn Tĩnh tiếp tục cầm cây củi gỗ trên tay đánh nhiều cái vào người của anh Gia thì được bà Thu đi ra can ngăn nên Tĩnh đi vào nhà gần đó. Anh Gia đi ra điều khiển xe ô tô BKS 92C1-136.63 chở các anh Nhật, anh Chung, anh Sang và anh Long về xã Bình An. Sau đó, anh Nguyễn Thành Nhật và anh Nguyễn Văn Gia đến Bệnh viện đa khoa Minh Thiện – Tam Kỳ điều trị còn Lê Văn Lên và Lê Văn Tĩnh đến Bệnh viện đa khoa Quảng Nam điều trị.

Quá trình điều tra, Lê Văn Lên và Lê Văn Tĩnh đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình.

- Tại Bản giám định thương tích số 254/KLTTCT-TTPY ngày 12/4/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh Quảng Nam kết luận thương tích của Nguyễn Văn Gia:

+ Các kết quả chính: 01 sẹo kích thước trung bình vùng đỉnh trái; 01 vết biến đổi sắc tố da không liên tục trên nền cung tiếp gò má phải; 01 sẹo kích thước nhỏ

ngang qua cung tiếp gò má phải; 01 sẹo kích thước nhỏ vùng lưng trên nền bờ trong xương bả vai phải; 02 sẹo kích thước nhỏ vùng lưng, tương ứng cung sau xương sườn X, XI bên phải; vi xuất huyết thùy đỉnh phải đã được điều trị nội khoa ổn định; gãy cung tiếp gò má phải còn vật liệu kết hợp xương.

+ Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Văn Gia tại thời điểm giám định là 20% (Hai mươi phần trăm).

- Tại Bản giám định thương tích số 225/KLTTCT-TTPY ngày 11/4/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh Quảng Nam kết luận thương tích của Lê Văn Lân:

+ Các kết quả chính: kiểm tra quanh đầu hiện tại không có dấu vết gì; vết biến đổi sắc tố da mặt trước đoạn 1/3 trên và giữa cánh tay phải; vết biến đổi sắc tố da vùng ngực trước, sát hõm nách bên phải; vết biến đổi sắc tố da sau ngoài vai trái; vết biến đổi sắc tố da mặt sau đoạn 1/3 giữa cánh tay trái; vết biến đổi sắc tố da mặt sau đoạn 1/3 dưới cánh tay trái; vết biến đổi sắc tố da mặt sau đoạn 1/3 cẳng tay trái; vết biến đổi sắc tố da vùng lưng tương ứng đốt sống D10, D11; vết biến đổi sắc tố da vùng lưng bên trái, tương ứng cung bên xương sườn V, VI, VII; vết biến đổi sắc tố da vùng lưng bên phải trên nền xương bả vai.

+ Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Lê Văn Lân là 09% (Chín phần trăm).

- Tại Bản giám định thương tích số 226/KLTTCT-TTPY ngày 11/4/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh Quảng Nam kết luận thương tích của Lê Văn Tĩnh:

+ Các kết quả chính: 01 sẹo trung bình vùng ngực phải trước bên phải; 01 sẹo trung bình vùng ngực phải trước bên trái; 01 vết biến đổi sắc tố da vùng hông-chậu bên trái.

+ Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Lê Văn Tĩnh là 05% (Năm phần trăm).

- Tại Bản giám định thương tích số 227/KLTTCT-TTPY ngày 09/4/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh Quảng Nam kết luận thương tích của Nguyễn Thành Nhật:

+ Các kết quả chính: gãy đầu xa xương bàn V bàn tay phải có dấu can xương gò nhẹ dưới da. Vận động gấp, duỗi, dạng, khép và đối chiếu các ngón bàn tay phải được bình thường.

+ Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Thành Nhật là 06% (Sáu phần trăm).

Tại bản cáo trạng số: 68/CT-VKSTB-HS ngày 18/9/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Quảng Nam đã truy tố các bị cáo Lê Văn Lân, Lê Văn Tĩnh, về tội : “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

- Tại phiên tòa bị cáo Lê Văn Tĩnh khai rằng: Hôm đó, khi anh Gia đến và gọi bị cáo ra nói chuyện bị cáo thiếu nợ anh Gia. Bị cáo nói để từ từ đi biển mới có tiền trả. Anh Hai của bị cáo ra có nói nếu bị cáo không trả thì anh trả. Lúc đó hai bên nói qua nói lại thì anh Gia đánh vào mặt và dùng gối đánh vào bụng anh Lân. Lúc này anh Lân đánh anh Gia bị ngã. Sau đó nhóm anh Gia xông vào đánh bị cáo cùng anh Lân. Bị cáo nhặt được hai cây củi quay lại, bị cáo đánh vào nhóm anh Gia. Bị cáo có dùng cây đánh vào lưng anh Gia 02 cái thì được mọi người can ngăn ra. Bị cáo đã biết lỗi lầm của mình, bị cáo cùng với anh Lân đã bồi thường xong cho bên bị hại và anh Gia cùng những người khác đã xin giảm nhẹ, không khởi tố. Hoàn cảnh bị cáo

khó khăn, bị cáo là lao động chính nuôi 02 con còn nhỏ, vợ bị cáo không có việc làm, bị cáo có thời gian tham gia bộ đội. Bị cáo cũng bị nhóm anh Gia đánh gây thương tích 05% nhưng bị cáo không có yêu cầu xem xét trách nhiệm hình sự đối với bên phía bị hại. Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo.

- Tại phiên tòa bị cáo Lê Văn Lên khai rằng: Hôm đó, khi anh Gia đến và gọi Tỉnh ra nói chuyện, bị cáo đi ra và có nói nếu em bị cáo không có tiền trả thì bị cáo sẽ trả. Lúc đó anh Gia đâm một phát vào mặt bị cáo và lên gối trúng vào bụng bị cáo. Tức giận nên bị cáo đánh anh Gia và sau đó bị cáo vào nhà anh Thuận cầm cây cào ốc ruốc đánh vào đầu anh Gia gây thương tích. Bị cáo đã biết lỗi lầm của mình, bị cáo cùng với em bị cáo đã bồi thường xong và anh Gia cùng những người khác đã xin giảm nhẹ, không khởi tố. Bị cáo cũng bị nhóm anh Gia đánh gây thương tích 09% nhưng bị cáo không có yêu cầu xem xét trách nhiệm hình sự đối với bên phía bị hại. Hoàn cảnh bị cáo khó khăn, bị cáo là lao động chính nuôi 03 con còn nhỏ, vợ bị cáo không có việc làm xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra. Viện kiểm sát nhân dân huyện T giữ nguyên cáo trạng đã truy tố đối với các bị cáo. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo. Tình tiết tăng nặng: Không có. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị hại anh Nguyễn Văn Gia có đơn không yêu cầu khởi tố và bãi nại và xin giảm nhẹ đối với các bị cáo. Các bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho bị hại. Các bị cáo có vợ và các con còn nhỏ, các bị cáo là lao động chính trong gia đình. Trong vụ án này bị cũng có phần lỗi. Các bị cáo phạm tội không có tổ chức, đồng phạm giản đơn. Ngoài ra các bị cáo Lên và Tỉnh là anh em ruột với nhau. Bị cáo Tỉnh đã có thời gian tham gia quân đội. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ Luật Hình sự cho với các bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên các bị cáo Lê Văn Lên, Lê Văn Tỉnh, phạm tội : “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Đối với bị cáo Tỉnh được áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Đề nghị xử phạt các bị cáo:

Lê Văn Lên từ 12 đến 15 tháng tù.

Lê Văn Tỉnh từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo và án định thời gian thử thách đối với bị cáo từ 18 đến 24 tháng.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị Hội đồng xét xử tuyên trả lại 01 cây vọt dùng để cào ốc ruốc (có đặc điểm cán dài 1,9m, lồng chứa ốc ruốc là hình thang cân có kích thước 48x60x43x11cm được hàn với cán bằng 02 thanh kim loại chữ V và một thanh kim loại chữ I) cho anh Lê Thanh Thuận. Đối với 01 đĩa CD-R ghi nhận diễn biến vụ đánh nhau do bà Nguyễn Thị Thu giao nộp là chứng cứ phạm tội tiếp tục lưu trữ theo hồ sơ vụ án.

- Về dân sự: Các bên đã thỏa thuận bồi thường xong nên không đề cập giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và người liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Các căn cứ xem xét, đánh giá về tội danh và khung hình phạt:

Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã truy tố.

- Qua lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa. Lời khai của bị hại, người liên quan, các nhân chứng đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án là phù hợp.

- Căn cứ vào các bản kết luận giám định số: 254/KLTTCT-TTPY ngày 12/4/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh Quảng Nam kết luận thương tích của Nguyễn Văn Gia:

Các kết quả chính: 01 sẹo kích thước trung bình vùng đỉnh trái; 01 vết biến đổi sắc tố da không liên tục trên nền cung tiếp gò má phải; 01 sẹo kích thước nhỏ ngang qua cung tiếp gò má phải; 01 sẹo kích thước nhỏ vùng lưng trên nền bờ trong xương bả vai phải; 02 sẹo kích thước nhỏ vùng lưng, tương ứng cung sau xương sườn X, XI bên phải; vi xuất huyết thùy đỉnh phải đã được điều trị nội khoa ổn định; gãy cung tiếp gò má phải còn vật liệu kết hợp xương.

Tỉ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Văn Gia tại thời điểm giám định là 20% (Hai mươi phần trăm).

Hội đồng xét xử nhận định: Khoảng 14 giờ 10 phút ngày 10/3/2024, tại khu vực trước cổng nhà anh Lê Thanh Thuận, ở: thôn Phương Tân, xã Bình Nam, huyện T, do mâu thuẫn với nhau trong việc nợ nần nên Lê Văn Tỉnh, Lê Văn Lân và anh Nguyễn Văn Gia xảy ra cãi vã nhau. Bị hại Nguyễn Văn Gia đã dùng tay đánh vào mặt bị cáo Lân một cái, sau đó tiếp tục dùng gối thúc vào bụng bị cáo Lân 01 cái. Các bị cáo Lân và Tỉnh xông vào đánh lại anh Gia. Lúc này, anh Phan Văn Nhật Sang, anh Nguyễn Thành Nhật, anh Trần Ngọc Chung, anh Hùng Văn Long (là bạn đi cùng với anh Gia) nhặt cây dương liễu khô trên đường và dùng tay chân đánh lại các bị cáo Lê Văn Lân, Lê Văn Tỉnh gây thương tích cho các bị cáo Lân và Tỉnh. Bị cáo Lân vào nhà anh Thuận lấy cây vọt ốc ruốc chạy ra đánh vào người anh Gia 02 cái. Bị cáo Tỉnh nhặt cây củi đánh vào tay Nhật và đánh vào người anh Gia gây thương tích.

Hậu quả, anh Gia bị thương tích tỉ lệ 20%, anh Nhật bị thương tích tỉ lệ 6%, bị cáo Lê Văn Lân bị thương tích tỉ lệ 9%, bị cáo Lê Văn Tỉnh bị thương tích tỉ lệ 5%.

Xét thấy trong vụ án này các bị cáo Lê Văn Lân, Lê Văn Tỉnh do bức xúc khi bị bị hại đánh nên các bị cáo cùng chung ý thức thực hiện tội phạm. Các bị cáo phạm tội không có bàn bạc, phân công nhau, các bị cáo phạm tội không có tổ chức, mang tính chất đồng phạm giản đơn. Tuy nhiên, về hậu quả thương tích cho bị hại Gia các bị cáo phải cùng nhau nhận chịu. Bị cáo Lân thực hiện hành vi nguy hiểm hơn khi anh Gia đã bị ngã và được can ngăn vẫn tiếp tục tìm hung khí và đánh vào đầu anh Gia gây thương tích nên bị cáo phải chịu mức hình phạt nặng hơn bị cáo Tỉnh.

Đối chiếu với các quy định pháp luật, Hội đồng xét xử thống nhất với cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện T xử các bị cáo Lê Văn Lên, Lê Văn Tỉnh, về tội : “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của anh Gia, xâm phạm đến tình hình trật tự tại địa phương. Các bị cáo có đầy đủ nhận thức để biết được việc làm của mình là vi phạm pháp luật. Do coi thường pháp luật, coi thường sức khỏe của người khác bị cáo đã cố ý xâm phạm đến sức khỏe của người khác. Các bị cáo tay chân, cây và cào ốc ruốc gây thương tích cho anh Nguyễn Văn Gia với tỉ lệ thương tích 20%. Hội đồng xét xử thấy cần phải xử phạt nghiêm với mức hình phạt tương xứng với nhân thân, tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo nhằm rèn đe và phòng ngừa chung cho cả xã hội.

- Xét về nhân thân của các bị cáo đều xuất thân là nhân dân lao động, hoàn cảnh gia đình khó khăn nhất định. Các bị cáo Lê Văn Lên và Lê Văn Tỉnh là anh em ruột với nhau. Các bị cáo đều là lao động chính trong gia đình, các bị cáo có vợ không có việc làm ổn định và các con còn nhỏ. Trong quá trình điều tra, truy tố, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị hại anh Nguyễn Văn Gia có đơn không yêu cầu khởi tố, xin giảm nhẹ và bãi nại về dân sự đối với các bị cáo. Các bị cáo đã bồi thường xong cho bị hại. Các bị cáo phạm tội một phần cũng do lỗi của bị hại đã ra tay đánh bị cáo Lên trước. Bản thân các bị cáo bị đánh và bị thương tích với bị cáo Lên là 9%, bị cáo Tỉnh là 5% nhưng các bị cáo không có yêu cầu xem xét trách nhiệm hình sự đối với người gây thương tích cho các bị cáo.

Xét thấy trong vụ án này hành vi của bị cáo Lê Văn Lên là nguy hiểm hơn so với bị cáo Lê Văn Tỉnh. Nhân thân bị cáo Lên năm 2013 đã bị xử phạt tù nhưng cho hưởng án treo. Với bị cáo Lê Văn Tỉnh có nhân thân tốt, bản thân bị cáo chưa có tiền sự, tiền án. Bị cáo Tỉnh có thời gian tham gia nghĩa vụ quân sự đã được xuất ngũ. Ngoài ra các bị cáo là anh em ruột của nhau nên Hội đồng xét xử thống nhất với quan điểm của Viện kiểm sát cần phải cách ly đối với bị cáo Lên và có thể miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện đối với bị cáo Tỉnh cũng là thỏa đáng.

[4] Về xử lý vật chứng:

Chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tuyên:

Trả lại 01 cây vọt dùng để cào ốc ruốc (có đặc điểm cán dài 1,9m, lồng chứa ốc ruốc là hình thang cân có kích thước 48x60x43x11cm được hàn với cán bằng 02 thanh kim loại chữ V và một thanh kim loại chữ I) cho anh Lê Thanh Thuận.

Vật chứng hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T.

Lưu giữ theo hồ sơ vụ án 01 đĩa CD-R ghi nhận diễn biến vụ đánh nhau do bà Nguyễn Thị Thu giao nộp.

Đối với 02 đoạn cây củi mà Tỉnh dùng gây thương tích anh Nhật, anh Gia và các đoạn cây dương liễu khô mà anh Sang, anh Nhật và anh Long dùng để gây thương tích cho Tỉnh và Lên, Cơ quan CSĐT Công an huyện Thăng Bình đã tiến hành truy tìm nhưng không thu giữ được nên không xem xét.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo Lê Văn Lên, Lê Văn Tỉnh, anh Nguyễn Văn Gia, anh Nguyễn Thành Nhật đã thỏa thuận xong về dân sự nên không xem xét giải quyết.

[6] Những vấn đề liên quan trong vụ án:

- Đối với anh Nguyễn Văn Gia, anh Nguyễn Thành Nhật, anh Trần Ngọc Chung, anh Phan Văn Nhật Sang và anh Hùng Văn Long dùng cây củi và dùng tay, chân đánh bị cáo Lê Văn Lên bị thương tích tỉ lệ 09%, đánh bị cáo Lê Văn Tỉnh bị thương tích tỉ lệ 05%, trong quá trình điều tra các bị cáo Lên và Tỉnh có đơn không yêu cầu khởi tố nên Công an huyện T ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Văn Gia, Nguyễn Thành Nhật, Trần Ngọc Chung, Phan Văn Nhật Sang và Hùng Văn Long là đúng quy định.

- Trong vụ án này bị cáo Lê Văn Tỉnh dùng cây củi đánh anh Nguyễn Thành Nhật bị thương tích tỉ lệ 6%, anh Nhật có đơn không yêu cầu khởi tố nên Cơ quan CSĐT Công an huyện T không đề cập xử lý là đúng.

- Đối với hành vi đánh nhau giữa các anh Nguyễn Văn Gia, anh Nguyễn Thành Nhật, anh Trần Ngọc Chung, anh Phan Văn Nhật Sang, anh Hùng Văn Long, Lê Văn Lên và Lê Văn Tỉnh, qua điều tra xác định vụ việc xảy ra trong thời gian ngắn, khoảng 10 phút không ảnh hưởng đến trật tự chung của khu vực dân cư, không đủ yếu tố cấu thành tội “Gây rối trật tự công cộng” nên Cơ quan CSĐT Công an huyện T không đề cập xử lý là thỏa đáng.

[6] Về án phí hình sự sơ thẩm các bị cáo phải chịu theo quy định tại Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí tòa án;

[7] Các bị cáo, bị hại, người liên quan được quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố các bị cáo: Lê Văn Lên, Lê Văn Tỉnh, phạm tội : “Cố ý gây thương tích”.

- Áp dụng: Điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

1. Xử phạt bị cáo: Lê Văn Lên **15** (Mười lăm) tháng tù, thời gian thụ hình được tính từ ngày bắt đi thi hành án.

- Áp dụng: Điểm đ khoản 2 Điều 134; Các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

2. Xử phạt bị cáo: Lê Văn Tỉnh **12** (Mười Hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 (Hai mươi bốn) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 08/11/2024.

- Giao các bị cáo Lê Văn Tỉnh cho UBND xã Bình Nam, huyện T, tỉnh Quảng Nam giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Tỉnh được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp bị cáo thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc bị cáo phải

chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

Về xử lý vật chứng:

- Áp dụng: Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Tuyên:

- Trả lại cho anh Lê Thanh Thuận 01 cây vợt dùng để cào ốc ruốc (có đặc điểm cán dài 1,9m, lồng chứa ốc ruốc là hình thang cân có kích thước 48x60x43x11cm được hàn với cán bằng 02 thanh kim loại chữ V và một thanh kim loại chữ I).

Vật chứng hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T.

- Lưu giữ theo hồ sơ vụ án 01 đĩa CD-R ghi nhận diễn biến vụ đánh nhau do bà Nguyễn Thị Thu giao nộp.

- Về án phí: Áp dụng Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí tòa án;

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những người vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ để xin Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các cơ quan tiến hành tố tụng;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, lưu bộ phận HS;.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đặng Phùng Thành

